



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 33/2024
Từ 19/8 - 23/8/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

CẦN QUY ĐỊNH RÕ VỀ THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Chiều ngày 20/8/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp của Thường trực Chính phủ về 3 nội dung: Dự án Luật Nhà giáo, dự án Luật Công nghiệp công nghệ số, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.



Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ một số quan điểm chỉ đạo, định hướng lớn trong quá trình xây dựng các dự án luật. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Cuộc họp đã thảo luận, cho ý kiến về Dự án Luật Nhà giáo (do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng); dự án Luật Công nghiệp công nghệ số (do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì); dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (Bộ Quốc phòng chủ trì).

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ rất quyết tâm, quyết liệt trong triển khai xây dựng, hoàn thiện thể chế, một trong 3 đột phá chiến lược; liên tục họp, chỉ đạo và thành lập Ban Chỉ đạo để rà soát, xử lý các vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, qua đó góp phần tháo gỡ khó khăn, giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

Sau khi nghe báo cáo, ý kiến phát biểu của các đại biểu, kết luận về các nội dung, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính hoan nghênh, đánh giá cao các Bộ chủ trì trong việc tổng kết, đánh giá thực tiễn, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương, lấy ý kiến các cơ quan, cá nhân, tổ chức liên quan, các đối tượng tác động, tổng hợp ý kiến, xây dựng các dự án luật.

Cùng với cho ý kiến về các nội dung cụ thể, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thêm một số quan điểm chỉ đạo, định hướng lớn trong quá trình xây dựng các dự án luật.

Về dự án Luật Công nghiệp công nghệ số, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu bám sát, thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ các nghị quyết, kết luận của Trung ương và các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về các nội dung có liên quan đến phát triển công nghiệp công nghệ số, trong đó có Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương và Kế hoạch số 13-KH/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia.

Nêu rõ phạm vi điều chỉnh luật cần có trọng tâm, trọng điểm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện các quy định có liên quan về công nghiệp công nghệ số, kế thừa những quy định hiện hành đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả; bổ sung các quy định để xử lý những bất cập, vướng mắc về pháp lý, nhất là các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý, phát triển công nghệ số trong thời gian qua; rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan.

Đặc biệt, cần quy định rõ về thẩm quyền xem xét, chấp thuận cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền; đề cao trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền cho phép thử nghiệm và của tổ chức, doanh nghiệp tham gia thử nghiệm; khuyến khích, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung.

Cùng với đó, có chính sách ưu đãi thu hút nhân tài trong lĩnh vực công nghệ số. Có công cụ để có thể xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, mới nổi, nghiên cứu một số nội dung phân cấp cho Chính phủ quy định để bảo đảm điều chỉnh linh hoạt phù hợp tình hình thực tế chuyển biến nhanh. Thủ tướng Chính phủ cũng cho ý kiến về các chính sách đề xuất liên quan tài sản mã hóa; thúc đẩy, khuyến khích phát triển nhưng phải quản lý được các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây...

Với dự án Luật Nhà giáo, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu bám sát Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; có lộ trình, bước đi phù hợp, khả thi trong thực tế và bảo đảm nguồn lực thực hiện.

Các cơ quan nhà nước tập trung thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước (xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, thể chế, cơ chế chính sách, hành lang pháp lý, tiêu chuẩn, tiêu chí, công cụ để giám sát kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật)..., giảm trực tiếp làm các công việc cụ thể.

Kế thừa những quy định còn phù hợp, có tác động tích cực trong pháp luật về viên chức hiện hành, tiếp tục làm tốt hơn, không gây xáo trộn không cần thiết; đánh giá kỹ lưỡng tác động của các chính sách còn nhiều ý kiến khác nhau và có thể phát sinh thêm thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ trong thực tiễn.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh quan điểm cái gì đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện, luật hóa; những vấn đề mới, chưa chín, chưa rõ, chưa có quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng cần sửa đổi, bổ sung chế độ chính sách đặc thù với đội ngũ nhà giáo để phát triển, nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thu hút người tài vào ngành giáo dục, những người tâm huyết công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo...; có chính sách đặc thù phù hợp với giáo viên từng cấp (mầm non, tiểu học, trung học, đại học...).

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tối đa trong quản lý giáo dục vì giáo viên ở cơ sở, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, từng cấp và thiết kế công cụ để tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực; tăng cường hợp tác công tư trong đào tạo giáo viên; tạo thuận lợi cho nhà giáo hành nghề trong khuôn khổ pháp luật. Cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, xóa bỏ cơ chế xin cho, giảm chi phí tuân thủ, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, các tổ chức và nhà giáo.

Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Thủ tướng yêu cầu thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam, trong đó có xây dựng đội ngũ sĩ quan; sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm khắc phục vướng mắc, bất cập, bảo đảm phù hợp thực tiễn.

Bám sát và thể hiện rõ các chính sách đã được Chính phủ thông qua đối với đề nghị xây dựng luật; rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan (Luật Nhà ở, Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, Bộ luật Lao động...); bảo đảm tính hợp lý, khả thi, hiệu quả của quy định.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý một số nội dung chính sách như tuổi nghỉ hưu của nam sĩ quan, nữ sĩ quan, nhà ở xã hội cho lực lượng vũ trang...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tích cực tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học; đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận cao; phối hợp hiệu quả với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan trong quá trình soạn thảo, hoàn thiện dự thảo luật.

Giao các Phó Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các luật, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cơ quan chủ trì tổng hợp đầy đủ ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, tiếp thu các ý kiến góp ý xác đáng, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình Chính phủ tại phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 8/2024, trình Quốc hội xem xét, quyết định, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

* Trước đó, sáng cùng ngày, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp của Thường trực Chính phủ về 3 dự án luật do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo, liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt và quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Cuộc họp đã thảo luận, cho ý kiến về dự án sửa đổi Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi); dự án Luật Thuế tiêu thụ

đặc biệt (sửa đổi), trong đó có nhiều vấn đề xã hội, dư luận quan tâm như đối tượng chịu thuế hay cách tính thuế tiêu thụ đặc biệt.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ rất quyết tâm, quyết liệt trong triển khai xây dựng, hoàn thiện thể chế, một trong 3 đột phá chiến lược; liên tục họp, chỉ đạo và thành lập Ban Chỉ đạo để rà soát, xử lý các vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, qua đó góp phần tháo gỡ khó khăn, giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

Kết luận về các nội dung, cùng với cho ý kiến về các nội dung cụ thể, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thêm một số quan điểm chỉ đạo, định hướng lớn trong quá trình xây dựng các dự án luật.

Về dự án Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu việc đề xuất sửa đổi tập trung vào những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ để huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; kế thừa những quy định còn phù hợp, có tác động tích cực trong luật hiện hành; cái gì đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện, luật hóa; quản lý được nhưng phải thông thoáng và rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, từng cấp và thiết kế công cụ để tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực; cắt giảm thủ tục hành chính, xóa bỏ cơ chế xin cho, giảm các khâu trung gian.

Cùng với đó, thiết kế cơ chế, chính sách để giải phóng nguồn lực tại doanh nghiệp; nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các doanh nghiệp; các doanh nghiệp nhà nước tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh, then chốt, thiết yếu, những địa bàn quan trọng; có quy định đặc thù với các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh; giao quyền, giao trách nhiệm nhiều hơn cho người đại diện phần vốn nhà nước.

Các cơ quan nhà nước tập trung thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước (xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, thể chế, cơ chế chính sách, hành lang pháp lý, tiêu chuẩn, tiêu chí, công cụ để giám sát kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật)...

Về dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh đây là luật thuế tác động tới nhiều ngành hàng, doanh nghiệp, người dân. Thuế tiêu thụ đặc biệt là công cụ để định hướng tiêu dùng, hạn chế tiêu dùng với một số mặt hàng nhưng cần phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, cần có chính sách để hạn chế tiêu dùng các loại hàng hóa có khả năng ảnh hưởng tới sức khỏe con người, môi trường, nguồn tài nguyên, các hàng hóa xa xỉ, phục vụ nhu cầu cao cấp... Tuy nhiên, phải hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người dân, nhà nước không thất thu thuế; hài hòa giữa mục tiêu thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế-xã hội và mục tiêu hạn chế được mặt tiêu cực từ việc tiêu thụ các mặt hàng này, bảo vệ sức khỏe người dân... Đồng thời, có chính sách thuế ưu đãi với các mặt hàng cần khuyến khích, như trong kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức...

Thủ tướng Chính phủ lưu ý điều hành tránh gập cục, có lộ trình áp dụng phù hợp để các chủ thể liên quan có sự chuẩn bị; cắt giảm thủ tục, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý thuế, giảm phiền hà cho người nộp thuế, hạn chế tiếp xúc trực tiếp giữa người nộp thuế với cán bộ thuế; việc điều chỉnh thuế phải đi đôi với đẩy mạnh chống buôn lậu, trốn thuế; cơ quan soạn thảo giải trình thuyết phục về các chính sách được đề xuất.

Về dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ các quan điểm: Mở rộng cơ sở thu, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; chống thất thu thuế, nhất là trong các lĩnh vực như thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống, bán lẻ...; đẩy mạnh hóa đơn điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong quản lý, thu thuế.

Đồng thời, nghiên cứu một số nội dung để phân cấp cho Chính phủ quy định để bảo đảm điều chỉnh linh hoạt phù hợp tình hình; tháo gỡ những vướng mắc về hoàn thuế, thu thuế...; giảm thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho người dân, doanh nghiệp để nộp thuế dễ dàng, giảm đi lại, mất thời gian.

Cùng với việc bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, cần ưu đãi thuế cho một số đối tượng phù hợp như doanh nghiệp làm nhà ở xã hội; khuyến khích đầu tư vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức; những nội dung đã ổn định như về chính sách ưu đãi đầu tư thì tiếp tục làm tốt hơn, không gây xáo trộn không cần thiết.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị rà soát kỹ phạm vi điều chỉnh của các dự án luật nói trên, bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý trong quá trình thực hiện so với các quy định tại luật hiện hành; rà soát thêm các quy định tại các luật khác có liên quan bảo đảm rõ ràng, không dẫn đến chồng chéo, mâu thuẫn hoặc có cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng luật.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu khi xây dựng luật cần có công cụ để có thể xử lý linh hoạt, kịp thời các vấn đề phát sinh, mới nổi, phù hợp tình hình thực tế chuyển biến nhanh.

Giao các Phó Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các luật, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính tổng hợp đầy đủ ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, tiếp thu các ý kiến góp ý xác đáng, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình Chính phủ tại phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 8/2024, trình Quốc hội xem xét, quyết định, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Nguồn: baochinhphu.vn

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG THỰC THI CÔNG VỤ

Ngày 16/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Văn bản số 626/TTg-V.I về việc quán triệt, tổ chức thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị.

Văn bản nêu: Ngày 27/10/2023, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 131-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành

kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định trên, Thủ tướng Chính phủ, Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ yêu cầu Thanh tra Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (bộ, ngành, địa phương), các cơ quan có chức năng thanh tra, các tổ chức, đơn vị thanh tra quán triệt, tổ chức thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW với các nội dung cụ thể sau:

Một là, quán triệt, tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả Quy định số 131-QĐ/TW, các chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhất là Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thanh tra và chỉ đạo của cấp trên về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, không để tham nhũng, tiêu cực; kịp thời tham mưu, hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan, bảo đảm kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

Hai là, nâng cao nhận thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thực thi công vụ; thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác người có chức vụ, quyền hạn theo quy định; bảo vệ, khen thưởng tổ chức, cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo vi phạm; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, chấn chỉnh, xử lý sai phạm hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ba là, Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các quy định khác có liên quan theo chức năng, thẩm quyền để bảo đảm kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thanh tra đạt hiệu lực, hiệu quả.

Bốn là, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định về hoạt động kiểm toán độc lập và các quy định khác có liên quan để bảo đảm kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán.

Năm là, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, quy định về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức, viên chức để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhằm phòng ngừa và phát hiện, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi tham nhũng, tiêu cực hoặc bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực; biểu dương, khen thưởng kịp thời cán bộ, công chức, viên chức phát hiện, phản ánh, tố cáo vi phạm.

Sáu là, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Bảy là, các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có chức năng thanh tra, các tổ chức, đơn vị thanh tra quán triệt, tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ nêu trên, đảm bảo tiến độ, chất lượng; định kỳ (Quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm) báo cáo kết quả thực hiện theo quy định về chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và khi có yêu cầu. Thanh tra Chính phủ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: HOÀN THÀNH SẮP XẾP CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DÔI DƯ TRONG NĂM 2025

Trả lời chất vấn tại Phiên họp thứ 36 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chiều ngày 21/8/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho rằng, thời gian tới, các địa phương tiếp tục giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng về sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư trên cơ sở những chính sách hiện có và hoàn thành trong năm 2025.

Địa phương cần tập trung giải quyết dứt điểm

Theo Báo cáo của Chính phủ, sau 4 năm Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có hiệu lực vẫn còn 58/706 cán bộ, công chức cấp huyện, 1.405/9.694 cán bộ, công chức cấp xã dôi dư chưa được sắp xếp, giải quyết chế độ.

Bên cạnh đó, có 5/6 đơn vị hành chính, chiếm 83,33% đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung đô thị; 43/152 đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch và 58/104 đơn vị hành chính đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp.

Đại biểu Hồ Thị Kim Ngân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn nêu, một trong những nguyên nhân của các tình trạng trên là do đa số các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, gặp khó khăn về nguồn kinh phí để thực hiện. Đại biểu đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết giải pháp căn cơ để tháo gỡ.

Trả lời câu hỏi này, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, vấn đề sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư tại các địa phương giai đoạn 2019 - 2021 đã được giải quyết khá cơ bản. Đến nay, số cán bộ, công chức dôi dư ở cấp huyện là 58 người (chiếm 8,22%) và ở cấp xã là 1.405 người (chiếm 14,49%). Theo kế hoạch được giao, đến 2025 phải giải quyết xong.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đánh giá cao nỗ lực của các địa phương như Quảng Ninh, Thanh Hóa... Bên cạnh đó, Bộ trưởng cũng chia sẻ với các địa phương còn gặp những khó khăn trong giải quyết vấn đề này, do số lượng đơn vị hành chính cấp xã lớn.

Để tiếp tục giải quyết và chuẩn bị cho giai đoạn 2023 - 2030, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị định quan trọng để giải quyết vấn đề này, trên tinh thần Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, như Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà mong muốn, thời gian tới, các địa phương tiếp tục quan tâm, tập trung, trách nhiệm, để giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng về sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư trên cơ sở những chính sách hiện có, cố gắng đến hết 2025 hoàn thành.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cũng cho biết, trong giai đoạn 2019 - 2021, khi thực hiện sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện, 1.056 đơn vị hành chính cấp xã để giảm 8 đơn vị hành chính cấp huyện và 651 đơn vị hành chính cấp xã, có dôi dư 864 trụ sở.

Đến thời điểm hiện nay mới giải quyết được 349 trụ sở, tương đương 40,39%. Có thể nói, tỉ lệ giải quyết tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính còn lớn.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân lớn nhất là việc xác định giá đất, giá tài sản gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là phương pháp định giá và thuê doanh nghiệp thẩm định giá để xác định giá trị tài sản. Bộ trưởng cho rằng, đến thời điểm hiện nay cũng đã có sự tháo gỡ. Bộ Tài chính cũng đã hoàn thiện việc sửa đổi Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, qua đó sẽ tháo gỡ được những vấn đề căn cốt nhất cho các địa phương trong việc thực hiện sắp xếp tài sản dôi dư.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề nghị các địa phương tập trung rà soát, hoàn thiện các cơ sở, điều kiện, nhất là cơ sở pháp lý để thực hiện tốt việc sắp xếp tài sản dôi dư.

Tính đến yếu tố đặc thù trong sắp xếp đơn vị hành chính

Đại biểu Huỳnh Thị Phúc, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nêu: Báo cáo số 305/BC-CP về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 nêu: Còn 21/30 cấp huyện (tỷ lệ là 70%); còn 508/1253 cấp xã (tỷ lệ là 40,54%) không thực hiện sắp xếp như đã đăng ký.

Với số liệu trên, đại biểu Huỳnh Thị Phúc đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết nguyên nhân nào khiến các địa phương không thực hiện và trách nhiệm thuộc về ai?

Trả lời câu hỏi này, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, theo dự kiến phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, có 49 đơn vị hành chính cấp huyện và 1.247 đơn vị hành chính cấp xã cần được sắp xếp. Trong số này, có 18 đơn vị hành chính cấp huyện và 111 đơn vị hành chính cấp xã được khuyến khích sắp xếp. Tổng số các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên thuộc 54 tỉnh, thành phố trong cả nước nằm trong diện sắp xếp.

Tuy nhiên, có 21 đơn vị hành chính cấp huyện và 508 đơn vị hành chính cấp xã không thuộc diện sắp xếp. Bộ trưởng Bộ Nội vụ giải thích là do các đơn vị này hội tụ một trong 4 yếu tố đặc thù không phải sắp xếp theo đúng tinh thần Nghị quyết 35 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội gồm: Có vị trí biệt lập, khó tổ chức giao thông kết nối với đơn vị hành chính khác; có địa giới hành chính đã hình thành ổn định từ năm 1945 đến nay và chưa có sự thay đổi; đơn vị có vị trí quốc phòng - an ninh trọng yếu, có truyền thống lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng biệt; đơn vị hành chính nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ là đơn vị hành chính đô thị trong giai đoạn 2023 - 2030.

Do đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nêu rõ, các đơn vị đặc thù này đã được địa phương đánh giá kỹ trong quá trình báo cáo hội đồng thẩm định và hội tụ đủ một trong các yếu tố đặc thù nêu trên, nên những đơn vị đặc thù này sẽ không phải sắp xếp.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

SỬA ĐỔI LUẬT TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Thực hiện Phiên họp thứ 36, sáng ngày 20/8/2024, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Hiện nay, Chính phủ đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cũng đã có báo cáo thẩm tra về dự án Luật này.

Tại Phiên thảo luận, đa số các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đều khẳng định, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật có đối tượng rộng, liên quan đến cấp độ quốc tế, quốc gia, địa phương, người dân và doanh nghiệp và toàn xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc thực thi Luật còn một số bất cập nên cần sửa đổi để phù hợp hơn với thực tế. Đặc biệt là khi sửa đổi Luật phải phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

Các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội tập trung thảo luận vào 6 nhóm chính sách và 4 vấn đề chung do Chính phủ trình; 12 vấn đề cụ thể do Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường nêu trong Báo cáo thẩm tra. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng cho ý kiến về một số vấn đề chung, sự phù hợp của dự án Luật với chủ trương của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của dự án Luật với hệ thống pháp luật và báo cáo của Chính phủ; tính tương thích của các điều khoản trong Luật phải phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc là thành viên về các vấn đề liên quan đến hàng rào kỹ thuật, đến các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA).

Ngoài ra, một số thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng cho ý kiến về phạm vi, đối tượng điều chỉnh, các nội dung sửa đổi của dự án Luật, tính khả thi thực tế và cụ thể của các điều khoản quy định, thi hành trong dự thảo luật...

Đề cập về về chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Thanh cho rằng, chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia là một nội dung mới, quan trọng được đưa vào dự án Luật. Theo Tờ trình của Chính phủ, báo cáo tổng kết thi hành Luật về tiêu chuẩn hóa quốc tế có giá trị chiến lược trong chính sách kinh tế của mỗi quốc gia. Còn tại Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 2018, Tiểu ban tiêu chuẩn đánh giá sự phù hợp cũng đã khuyến khích các quốc gia thành viên xây dựng chiến lược tiêu chuẩn hóa.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, hoạt động xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thời gian qua chưa được hoạch định và thực hiện một cách tổng thể, đủ tầm chiến lược. Các Bộ, ngành hiện nay xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam theo kiểu thiếu đầu thì bù đó hoặc nếu có yêu cầu của Chính phủ thì đưa vào kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam. Do đó, dẫn đến tình trạng có một số Bộ đưa ra kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam bổ sung còn nhiều hơn kế hoạch tiêu chuẩn Việt Nam hàng năm và đôi khi vẫn còn chồng chéo, trùng đối tượng tiêu chuẩn Việt Nam, quy chuẩn Việt Nam.

Khẳng định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có ý nghĩa rất quan trọng trong việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế phục vụ cho nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh cho rằng, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật phải góp phần nâng cao sức cạnh tranh, tham gia vào hội nhập kinh tế, tham gia vào các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Tuy nhiên, hiện nay, nhiều doanh nghiệp có phản ánh là một số tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam vẫn còn có những quy định thiếu thống nhất dẫn đến việc triển khai còn vướng mắc nhất định. Do đó, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh đề nghị Ban soạn thảo dự án Luật cần tiếp tục nghiên cứu, xem xét bất cập này để có những sửa đổi kịp thời. Ngoài ra, khi việc xây dựng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam cũng phải phù hợp và dựa theo tiêu chuẩn quốc tế, tránh việc xây dựng tốn kém về kinh phí và không thể áp dụng hiệu quả. Vì nhiều hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang các nước khác cũng phải tuân theo quy chuẩn, quy định của nước đó đề ra.

Bảo đảm tính thống nhất và xử lý các mâu thuẫn, chồng chéo của luật

Phát biểu kết luận Phiên thảo luận, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải nêu rõ: Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao quá trình chuẩn bị hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; báo cáo thẩm tra của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Để đảm bảo chất lượng dự án Luật trình Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải đề nghị Chính phủ tiếp thu ý kiến của các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của cơ quan thẩm tra; đồng thời lưu ý tập trung một số vấn đề sau:

Tiếp tục rà soát, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, đặc biệt là Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư về đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế. Bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo

hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, hội nhập quốc tế dựa trên nền tảng kỹ thuật hiện đại, công nghệ số và mô hình quản trị thông minh, phục vụ tốt cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống. Kiện toàn tổ chức hoạt động cơ quan Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; thống nhất, hiệu quả, khắc phục tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, giảm thiểu thủ tục hành chính.

Rà soát phạm vi sửa đổi và đề xử lý triệt để các bất cập hiện nay. Tiếp tục đánh giá đầy đủ tác động của việc thực hiện các cam kết quốc tế, cụ thể thêm các quy định để đáp ứng các cam kết quốc tế về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, quy định về nghĩa vụ minh bạch hóa trong các Hiệp định. Rà soát kỹ sự cần thiết, tính cụ thể, rõ ràng và sự phù hợp, thống nhất với các luật khác đối với các khái niệm giải thích từ ngữ bổ sung thêm cho với luật hiện hành.

Bên cạnh đó, nghiên cứu thêm về bảo vệ, bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, thẩm định, công bố, ban hành, áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật để quy định cho phù hợp và chặt chẽ. Cụ thể hóa tối đa các chính sách của Nhà nước đối với lĩnh vực, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Hoàn thiện các quy định về chiến lược, tiêu chuẩn quốc gia và kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế khai thác, cơ sở dữ liệu, cơ chế phân cấp trong xây dựng, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải đề nghị nghiên cứu, tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung theo ý kiến của cơ quan thẩm tra về trách nhiệm xây dựng, thẩm định, công bố, thông báo áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Căn cứ xây dựng Tiêu chuẩn, ban hành kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia xây dựng áp dụng tiêu chuẩn cơ sở của cơ quan Nhà nước và của doanh nghiệp. Xuất bản, phát hành tiêu chuẩn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương; các quy định về xã hội hóa hoạt động xây dựng phổ biến áp dụng tiêu chuẩn.

Quy định đánh giá sự phù hợp, phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước đảm bảo nguồn lực cho hoạt động, lĩnh vực về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các nội dung khác nêu trong báo cáo thẩm tra và lưu ý tránh phát sinh chi phí, xung đột lợi ích, quyền và lợi ích của người dân và doanh nghiệp trong việc xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn.

Đồng thời, đảm bảo thống nhất trong nội tại của Luật và xử lý mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập với các luật khác để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là bốn bộ luật và 98 luật có liên quan, trong đó có Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Khoa học công nghệ, Luật Cảnh tranh, Luật Đầu tư, Luật Ngân sách nhà nước và các luật đang trình Quốc hội sửa đổi như Luật Điện lực, Luật Dược, Luật Phòng cháy, chữa cháy và Luật Phòng không nhân dân. Cụ thể hóa tối đa trong những nội dung đã được kiểm nghiệm và áp dụng ổn định trong thực tiễn, giảm thiểu việc giao Chính phủ, các Bộ quy định rà soát kỹ các quy định về áp dụng luật, điều khoản thi hành để đảm bảo khả thi, tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: TĂNG CƯỜNG THANH TRA, KIỂM TRA ĐỂ PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Bộ Tài chính có báo cáo gửi Thanh tra Chính phủ về công tác phòng chống tham nhũng năm 2024 của Bộ (thời kỳ báo cáo từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/7/2024). Báo cáo cho biết, ngoài việc cắt giảm các thủ tục hành chính, Bộ Tài chính đã tăng cường thanh tra, kiểm tra nội bộ để kịp thời ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức và người lao động trong toàn Ngành.

Nhiều chuyển biến tích cực trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Đánh giá chung về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian qua, báo cáo từ Bộ Tài chính cho biết, đã có những chuyển biến tích cực trong hành động và nhận thức của cán bộ, công chức nên đã từng bước ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đáp ứng kịp thời, hiệu quả theo yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

Chánh Thanh tra Bộ Tài chính Trần Huy Trường cho biết, để có được kết quả này, ngoài việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Bộ Tài chính đã luôn thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập trung vào lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng như: Thuế, Hải quan; công tác tổ chức cán bộ; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm; công khai số liệu về nợ công; thanh tra, kiểm tra... Các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính cũng được đăng tải kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và các đơn vị trong ngành để người dân thuận tiện tiếp cận, tra cứu và giám sát.

Trong kỳ báo cáo, Bộ Tài chính đã tổ chức 384 cuộc họp, hội nghị, lớp học tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với 27.894 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã chỉ đạo Thanh tra Bộ và các đơn vị thuộc Bộ được giao thực hiện thanh tra chuyên ngành tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo kế hoạch và chỉ đạo của Ban chỉ đạo. Đẩy mạnh đôn đốc việc thực hiện kết luận, chỉ đạo sau thanh tra, kiểm tra. Thực hiện nghiêm cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý sai phạm trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo và Ban cán sự đảng Bộ Tài chính.

Đặc biệt, Bộ Tài chính đã kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhằm mục tiêu cải cách hành chính toàn diện gắn với phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Cụ thể, Bộ Tài chính đã thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm đề xuất, bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng,

đơn giản, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/7/2024, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động đối với 23 thủ tục hành chính tại 9 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý theo đúng quy định. Rà soát và ban hành 11 quyết định công bố bãi bỏ 45 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 51 thủ tục hành chính; công bố mới 15 thủ tục hành chính. Đến ngày 31/7/2024, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 763 thủ tục.

Bên cạnh đó, để công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt hiệu quả cao, Bộ Tài chính đã thực hiện luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động công chức, viên chức. Theo đó, trong kỳ báo cáo, Bộ Tài chính đã thực hiện luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với 5.671 (Tổng cục Hải quan 1.176 người; Tổng cục Thuế 3.347 người; Kho bạc Nhà nước 681 người; Tổng cục Dự trữ Nhà nước 30 người).

Khắc phục hạn chế, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực

Mặc dù công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt nhiều kết quả tích cực, nhưng báo cáo từ Bộ Tài chính cũng cho thấy, phương thức thanh toán điện tử hạn chế dùng tiền mặt trong xã hội mới chỉ dừng lại ở phạm vi bắt buộc đối với các doanh nghiệp trong các quy định của Luật thuế mà chưa có sự khuyến khích việc thanh toán qua ngân hàng trong tiêu dùng của các cá nhân. Do đó, việc kiểm soát phòng ngừa tham nhũng còn hạn chế.

Nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém để thực sự ngăn chặn, đẩy lùi được tham nhũng, tiêu cực, Chánh Thanh tra Bộ Tài chính cho biết, trong thời gian tới, ngoài việc thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục việc rà soát để đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội có liên quan đến các lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Trong kỳ báo cáo, toàn ngành Tài chính đã tiến hành kiểm tra 444 cơ quan, tổ chức, đơn vị việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức. Kết quả, hầu hết cán bộ, công chức đều nghiêm túc chấp hành đúng quy định trong thực thi công vụ, không có thái độ của quyền, hách dịch, gây phiền hà cho đơn vị.

Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ để kịp thời chấn chỉnh các vi phạm.

Tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm soát nội bộ để khắc phục tình trạng nhũng nhiễu, phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân thuộc chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm quản lý của cơ quan, đơn vị mình như: Công bố công khai địa chỉ thư điện tử, số điện thoại tiếp nhận thông tin, phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, phiền hà, tiêu cực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

Tăng cường kiểm tra, giám sát người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, việc thực hiện các kết luận, chấn chỉnh sau thanh tra, kiểm tra, việc thực hiện các quy định, quy chế về công tác tổ chức cán bộ, nhất là trong việc tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ.

Đặc biệt, Bộ Tài chính kịp thời biểu dương, khen thưởng người đứng đầu làm tốt công tác phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, quy định của Đảng đối với người đứng đầu để xảy ra tham nhũng nhưng phát hiện không kịp thời, để xảy ra hậu quả hoặc không tự phát hiện mà do các cơ quan chức năng phát hiện, nhất là đối với trường hợp bao che, ngăn cản việc phát hiện, xử lý tham nhũng.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

TRÁNH TẠO RA “ĐỘ TRỄ”

Trong chương trình Phiên họp thứ 36 diễn ra trong tuần này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ dành 1,5 ngày để chất vấn và trả lời chất vấn đối với Bộ trưởng, Trưởng ngành về việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XV đến hết năm 2023; trong đó, có nhóm vấn đề thuộc lĩnh vực tư pháp.

Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XV đến nay thuộc lĩnh vực tư pháp cho thấy, bên cạnh những kết quả đã đạt được, Chính phủ cũng thẳng thắn chỉ rõ: việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội vẫn chưa được khắc phục triệt để.

Như vậy, tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết lại một lần nữa được nhắc đến trong báo cáo của Chính phủ!

Còn nhớ, cách đây 1 năm, tình trạng ban hành chậm, nợ văn bản quy phạm pháp luật cũng đã từng “nóng” ở phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Khi đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long cũng thẳng thắn thừa nhận, việc nợ, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết đã có từ lâu nhưng vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Liên quan đến vấn đề này, trong Nghị quyết số: 853/NQ-UBTVQH15 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XV đã nêu rõ: “kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết, khắc phục tình trạng nợ đọng, chậm ban hành”. Đáng tiếc là, dù đã có nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng tình trạng chậm ban hành văn bản hướng dẫn vẫn tiếp tục tái diễn. Tính đến ngày 5.5.2024, đã ban hành được 37 văn bản với 17 nghị định, 20 thông tư. Tuy nhiên, vẫn còn 12 văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao trong 6 luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực chưa được ban hành. Điều đó cho thấy, kết quả thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

Việc chậm ban hành văn bản hướng dẫn không chỉ thể hiện việc chưa tuân thủ nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, mà vô hình trung còn tạo khoảng trống pháp luật. Điều này gây khó khăn cho cơ quan thực thi, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, doanh nghiệp, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Thực tế cho thấy, trong quá trình xây dựng dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết, nếu cơ quan soạn thảo quy định cụ thể các nội dung trong các dự thảo văn bản thì luật, pháp lệnh, nghị quyết sau khi ban hành sẽ sớm đi vào cuộc sống. Điều này cũng đồng nghĩa với việc sẽ giảm được số lượng văn bản quy định chi tiết phải ban hành. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, tình trạng số lượng nội dung giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng quy định chi tiết trong các dự thảo luật trình Quốc hội rất nhiều.

Một tồn tại khác cũng đã được nhắc đến nhiều thời gian qua, đó là theo yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ trình dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết phải có đủ các dự thảo văn bản quy định chi tiết để ngay khi luật, pháp lệnh, nghị quyết có hiệu lực thì các văn bản hướng dẫn đều có thể được hoàn thiện để trình ký ban hành. Có như vậy mới tránh tạo ra “độ trễ” trong chuẩn bị, ban hành văn bản quy định chi tiết. Tiếc rằng, luật quy định là vậy nhưng thực tế cho thấy nhiều hồ sơ dự án luật trình Quốc hội còn thiếu dự thảo văn bản quy định chi tiết, hoặc văn bản quy định chi tiết chưa bảo đảm chất lượng theo yêu cầu. Thậm chí có tình trạng dự thảo văn bản quy định chi tiết trình kèm theo đường như cho đủ thủ tục.

Để khắc phục “độ trễ” của các văn bản quy định chi tiết cần có sự vào cuộc tích cực của các cơ quan liên quan; trong đó, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội kịp thời giám sát việc triển khai thi hành đối với các luật, pháp lệnh, nghị quyết ngay sau khi được Quốc hội ban hành, nhất là đối với việc ban hành các văn bản quy định chi tiết để bảo đảm có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Cùng với đó, Chính phủ tiếp tục tăng cường chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ nâng cao chất lượng soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đặc biệt cần chấn chỉnh, làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm minh các sai phạm trong công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó cần làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan để xảy ra tình trạng ban hành chậm, nợ văn bản hướng dẫn.

Cử tri, Nhân dân mong rằng, các giải pháp hữu hiệu sẽ được đưa ra tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn lần này của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, qua đó sẽ khắc phục được triệt để tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết. Đây cũng chính là giải pháp quan trọng để không tạo ra “khoảng trống” pháp luật trong thời gian tới.

Nguồn: daibieunhandan.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCA quy định về điều lệnh nội vụ, Thông tư số 35/2019/TT-BCA quy định về điều lệnh đội ngũ, Thông tư số 36/2019/TT-BCA quy định về nghi lễ Công an nhân dân.**

Bộ Công an cho biết, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCA quy định về điều lệnh nội vụ, Thông tư số 35/2019/TT-BCA quy định về điều lệnh đội ngũ, Thông tư số 36/2019/TT-BCA quy định về nghi lễ Công an nhân dân của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 18/9/2019 là cần thiết trong tình hình hiện nay.

Việc xây dựng Thông tư nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong triển khai thực hiện quy định về điều lệnh nội vụ, đội ngũ, nghi lễ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hiệu quả công tác công an, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực sự trong sạch, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCA ngày 18/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định điều lệnh Nội vụ Công an nhân dân.

Cụ thể, về chương trình, kế hoạch công tác, tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 34/2019/TT-BCA chưa quy định cụ thể thời điểm phê duyệt sổ kế hoạch công tác tuần nên Công an các đơn vị, địa phương thực hiện không thống nhất.

Do vậy, dự thảo đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 9 như sau: “1. Công an các đơn vị, địa phương phải xây dựng chương trình, kế hoạch công tác tuần, tháng, quý, 06 tháng, năm; Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân phải xây dựng chương trình, kế hoạch công tác tuần được lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp phê duyệt. Kế hoạch công tác tuần của cán bộ, chiến sĩ ghi theo Mẫu “Sổ kế hoạch công tác tuần” (kèm theo Thông tư này). Sổ kế hoạch công tác tuần phải ghi đầy đủ, cụ thể dự kiến nội dung công việc trong tuần và kết quả thực hiện từng ngày. Đối với cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ điều tra, trinh sát hoặc nhiệm vụ khác cần giữ bí mật về nội dung công việc thì chỉ cần ghi đề mục để giữ bí mật nghiệp vụ công tác; lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp phụ trách cán bộ, chiến sĩ có trách nhiệm nhận xét đánh giá kết quả thực hiện trong tuần và phê duyệt nội dung công tác tuần tiếp theo vào ngày thứ sáu hàng tuần. Trường hợp công tác đột xuất, lãnh đạo, chỉ huy sẽ phê duyệt vào ngày làm việc đầu tiên của tuần làm việc tiếp theo”.

Về công tác giao ban, dự thảo cũng đề xuất bổ sung quy định về giao ban trực tuyến. Cụ thể: Căn cứ tình hình và tính chất công tác, thủ trưởng đơn vị quyết định tổ chức giao ban đột xuất, giao ban chuyên đề, giao ban theo cụm công tác. Những trường hợp không tổ chức được giao ban trực tiếp thì giao ban trực tuyến hoặc giao ban qua ứng dụng công nghệ nhưng phải đảm bảo bí mật theo quy định, rút ngắn hoặc kéo dài thời gian các buổi giao ban bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Quy định này nhằm bảo đảm công tác chỉ đạo được nhanh chóng, hiệu quả, phù hợp trong thời điểm phòng chống dịch bệnh, thiên tai, bão lụt...

Dự thảo đề xuất sửa đổi Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 34/2019/TT-BCA theo hướng bổ sung quy định “Bảo đảm chế độ nghỉ cho cán bộ, chiến sĩ nam khi có vợ sinh con”. Theo cơ

quan soạn thảo, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 đã quy định và nội dung này có nhiều cán bộ, chiến sĩ thắc mắc. Do vậy, dự thảo quy định rõ để thống nhất thực hiện, bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ của cán bộ, chiến sĩ.

Cụ thể: Các đơn vị Công an nhân dân phải bảo đảm chế độ nghỉ cho cán bộ, chiến sĩ theo quy định. Bảo đảm chế độ nghỉ cho cán bộ, chiến sĩ nam khi có vợ sinh con. Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ để quyết định chế độ nghỉ cho cán bộ, chiến sĩ. Cán bộ, chiến sĩ khi nghỉ phải thực hiện đúng thời gian và nơi nghỉ đã đăng ký với đơn vị; khi lãnh đạo đơn vị yêu cầu phải có mặt kịp thời.

Trong ứng xử khi giao tiếp qua các phương tiện thông tin, dự thảo đề xuất: Khi giao tiếp qua các phương tiện thông tin, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân phải giới thiệu tên và đơn vị của mình; ngôn ngữ giao tiếp phải đúng mực, lịch sự, rõ ràng, mạch lạc; không nói tục, không dùng từ “long”. Nội dung trao đổi ngắn gọn, tập trung vào công việc; không tiện trả lời thì nói lời xin lỗi, không đột ngột ngắt cuộc trao đổi; thực hiện đúng quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước trong quá trình trao đổi thông tin, kết thúc cuộc trao đổi bằng lời chào hoặc cảm ơn.

Đặc biệt, dự thảo bổ sung quy định: Cán bộ, chiến sĩ thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an về thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân và quy tắc ứng xử trên internet, mạng xã hội. Không đăng tải hình ảnh trang phục, số hiệu Công an nhân dân, các loại giấy tờ do Công an cấp lên mạng Internet, mạng xã hội. Không định vị địa chỉ, khu vực phòng làm việc của đơn vị lên bản đồ trực tuyến. Trường hợp phục vụ công tác phải được sự đồng ý của lãnh đạo đơn vị.

Nội dung này thực hiện theo Khoản 11 Mục II Hướng dẫn 53-HD/ĐUCA ngày 10/01/2024 của Đảng ủy Công an Trung ương về thực hiện quy định về việc đảng viên, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên internet, mạng xã hội.

*** Bộ Quốc phòng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật An toàn thông tin mạng về mật mã dân sự.**

Bộ Quốc phòng cho biết, qua 08 năm thực hiện Nghị định số 58/2016/NĐ-CP đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp tổ chức hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự; tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực mật mã dân sự.

Tuy nhiên, Bộ Quốc phòng cho rằng cần phải ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 58/2016/NĐ-CP để đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ được giao tại Luật An toàn thông tin mạng; đồng bộ, phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; thực hiện có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; đẩy mạnh hơn nữa công tác quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp sản phẩm mật mã dân sự; tổ chức thực thi phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đồng thời, cần ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 58/2016/NĐ-CP nhằm phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự hiện nay, đảm bảo quản lý chặt

chẽ và thống nhất về chất lượng sản phẩm mật mã dân sự đang được kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.

Do vậy, Bộ Quốc phòng đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật An toàn thông tin mạng về mật mã dân sự, thay thế Nghị định số 58/2016/NĐ-CP.

Một trong những nội dung quan trọng của dự thảo là quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh, sử dụng mật mã dân sự.

Dự thảo đề xuất quy định cụ thể về hành vi vi phạm hành chính, đối tượng bị xử phạt, thời hiệu xử phạt, mức phạt tiền tối đa và thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức, cá nhân, các hình thức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực mật mã dân sự.

Theo đó, hình thức xử phạt chính gồm phạt cảnh cáo và phạt tiền. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực mật mã dân sự là 100 triệu đồng đối với cá nhân và 200 triệu đồng đối với tổ chức.

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung và áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả.

Dự thảo quy định cụ thể thẩm quyền xử phạt của Thanh tra viên Cơ yếu, Chánh Thanh tra Cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành, Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Quản lý thị trường.

Ngoài ra, dự thảo cũng quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực mật mã dân sự.

Bộ Quốc phòng cho biết, so với các quy định của Nghị định số 58/2016/NĐ-CP hiện hành, dự thảo này đã bổ sung một điều quy định chung về xử phạt vi phạm hành chính nhằm làm rõ phạm vi, đối tượng xử phạt; quy định mức xử phạt, thẩm quyền xử phạt đồng bộ và phù hợp với quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Theo dự thảo, nguyên tắc định giá tài sản là tuân thủ pháp luật, trình tự, thủ tục và phương pháp định giá tài sản theo quy định của pháp luật. Bảo đảm trung thực, khách quan, công khai, kịp thời.

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động định giá tài sản trong tố tụng hình sự như sau: Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cử người tham gia Hội đồng định giá tài sản có chuyên môn và nghiệp vụ phù hợp với tài sản cần định giá và nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản và có trách nhiệm tạo điều kiện cần thiết để các cá nhân được cử tham gia định giá tài sản. Việc cử người phải bằng văn bản và đúng thời gian theo đề nghị của cơ quan thành lập Hội đồng định giá tài sản.

Các cá nhân được Hội đồng định giá tài sản yêu cầu hoặc được cơ quan, tổ chức cử tham gia Hội đồng định giá tài sản có trách nhiệm tham gia và thực hiện việc định giá tài sản theo quy định của Nghị định này.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; tạo điều kiện để Hội đồng định giá thực hiện việc khảo sát giá tài sản, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá, phục vụ cho việc định giá của Hội đồng định giá tài sản theo quy định của Nghị định này.

Dự thảo nêu rõ, người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì không được tham gia định giá tài sản: Đồng thời là bị hại, đương sự; là người đại diện, người thân thích của bị hại, đương sự hoặc của bị can, bị cáo; Đã tham gia định giá hoặc định giá lại tài sản đang được yêu cầu định giá; Đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản; Đã tiến hành tố tụng trong vụ án đang yêu cầu định giá tài sản; Có căn cứ rõ ràng để chứng minh người đó không vô tư trong khi thực hiện định giá; Người đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Các trường hợp khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Theo dự thảo, Hội đồng định giá tài sản được thành lập ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp huyện); ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh); ở bộ, cơ quan ngang bộ (gọi chung là cấp bộ); Hội đồng định giá tài sản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Số lượng thành viên của Hội đồng định giá tối thiểu là 03 người đối với Hội đồng định giá tài sản cấp huyện; tối thiểu là 05 người đối với Hội đồng định giá tài sản các cấp khác. Trường hợp cần thiết, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá tài sản quyết định thành lập Tổ giúp việc gồm đại diện của các cơ quan, tổ chức được yêu cầu cử người tham gia là thành viên Hội đồng định giá.

- Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia.

Đối với Luật Chứng khoán, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung các điều: Điều 11 (Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp), Điều 12 (Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán), Điều 15 (Điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng), Điều 28 (Hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng), Điều 31 (Chào bán chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán), Điều 32 (Công ty đại chúng), Điều 33 (Hồ sơ đăng ký công ty đại chúng), Điều 37 (Báo cáo mua lại cổ phiếu, công bố thông tin và thực hiện việc mua lại cổ phiếu), Điều 38 (Hủy tư cách công ty đại chúng), Điều 39 (Hồ sơ hủy tư cách công ty đại chúng), Điều 55 (Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam), Điều 56 (Thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam), Điều 63 (Bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán), Điều 110 (Hạn chế đối với quỹ đại chúng); bổ sung các Điều 9a, Điều 31a và bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp; bỏ Điều 23 (Trách nhiệm của

tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng), bỏ Khoản 3 Điều 48 (Niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán).

Đối với Luật Kế toán, Bộ Tài chính dự kiến sửa đổi các Khoản 2, 3, 4 Điều 2 về đối tượng áp dụng Luật; bổ sung khoản 19 Điều 3 về thuật ngữ; sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 11 về chữ viết và chữ số sử dụng trong kế toán; sửa đổi Khoản 4 Điều 12 về kỳ kế toán; bãi bỏ điểm d Khoản 1 Điều 16 về nội dung chứng từ kế toán; sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 24 về sổ kế toán; sửa đổi, bổ sung các điểm d, đ, e Khoản 2 và Khoản 3 Điều 29 về báo cáo tài chính; sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 41; sửa đổi tên Điều 50 về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người đại diện theo pháp luật của đơn vị; sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 51 về tiêu chuẩn, quyền và trách nhiệm của người làm kế toán; sửa đổi Khoản 2, 3 Điều 53 về kế toán trưởng; sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 55 về trách nhiệm và quyền của kế toán trưởng; sửa đổi, bổ sung Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 71 về quản lý Nhà nước về kế toán.

Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán độc lập gồm: Điều 16 về những người không được đăng ký hành nghề kiểm toán; Khoản 3 Điều 18 về nghĩa vụ của kiểm toán viên hành nghề; điểm b Khoản 4 Điều 21 về điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán; Khoản 1, Khoản 2 Điều 29 về nghĩa vụ của doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam; Điều 37 về đơn vị được kiểm toán; Khoản 8 Điều 39 về nghĩa vụ của đơn vị được kiểm toán; Khoản 4 Điều 53 về đơn vị có lợi ích công chúng; Khoản 2 Điều 54 về chấp thuận doanh nghiệp được kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng; Điều 60 về xử lý vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập.

Luật Ngân sách nhà nước sẽ được sửa đổi, bổ sung 07 Điều, trong đó quy định việc cho phép sử dụng ngân sách địa phương hỗ trợ ngân sách trung ương, hỗ trợ địa phương khác để thực hiện hoặc tham gia các dự án đầu tư của ngân sách trung ương trên địa bàn, đặc biệt là các dự án có tính chất Vùng và liên Vùng (sửa đổi, bổ sung Khoản 9 Điều 9; điểm a Khoản 1 Điều 38); bổ sung nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương có chi viện trợ (bổ sung Khoản 4a vào sau Khoản 4 Điều 38 và điểm i Khoản 9 Điều 30); bổ sung chi các chương trình, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn (bổ sung nội dung tại Khoản 10 Điều 8); bổ sung nội dung giao Chính phủ, Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện dự toán theo quy định của pháp luật đối với dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên chưa được phân bổ chi tiết đầu năm (bổ sung các điểm liên quan tại Khoản 5 Điều 19 và Khoản 2 Điều 30); bổ sung nhiệm vụ chi hỗ trợ lãi suất trong đầu tư, hỗ trợ vốn nhà nước cho tổ chức kinh tế, cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý và ủy thác cho vay qua ngân hàng chính sách để thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội tại địa phương (bổ sung các nội dung quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 36, bổ sung điểm mới tại Khoản 1 Điều 38).

Đối với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung các Điều (gồm Điều 39, 40, 45, 56, 57, 58, 61, 78, 80, 81, 87, 109, 110, 113, 120), các quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công, quy định về áp dụng pháp luật giữa Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác.

Bộ Tài chính cũng đề xuất sửa đổi, bổ sung 13 Điều của Luật Quản lý thuế, bao gồm quy định về Nguyên tắc quản lý thuế (Điều 5), Hiện đại hóa công tác quản lý thuế (Điều 11), Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Điều 15), Quyền của người nộp thuế (Điều 16), Nguyên tắc khai thuế, tính thuế (Điều 42), Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế (Điều 59), Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp xuất cảnh (Điều 66), Thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế (Điều 75), Thẩm quyền quyết định hoàn thuế (Điều 76), Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử (Điều 90), Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp thông tin người nộp thuế (Điều 98), Trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế (Điều 124), Biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế (Điều 125).

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Dự trữ quốc gia: Điều 12 về nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Điều 13 về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Điều 35 về nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tài chính cho biết, mục đích sửa những quy định trên nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật, quy hoạch, kiểm tra, giám sát. Thúc đẩy đơn giản hóa thủ tục hành chính; xóa bỏ cơ chế xin - cho; khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, lấy đầu tư công, nguồn lực Nhà nước dẫn dắt và kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp khác.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tháo gỡ vướng mắc về cơ chế chính sách, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý, tăng cường trách nhiệm công vụ để đảm bảo công bằng, bình đẳng, minh bạch, thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.

Đồng thời, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế xã hội thông qua mở rộng cơ sở thu, chống thất thu thuế, nhất là hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số; hiện đại hóa công tác quản lý thuế, đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số, hóa đơn điện tử để phục vụ tốt nhất cho việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế, tạo động lực tăng trưởng kinh tế.

*** Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định cách xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam nhằm hoàn thiện hệ thống pháp lý về ghi nhãn hàng hóa, giúp xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam một cách minh bạch, có căn cứ, phù hợp pháp luật hiện hành.**

Theo Bộ Công Thương, việc thiếu vắng các quy định về cách xác định như thế nào là “Hàng hoá của Việt Nam” hay “Sản xuất tại Việt Nam” đối với hàng hóa lưu thông trong nước có thể dẫn đến xung đột giữa sản xuất và tiêu dùng khi cơ quan chức năng không có căn cứ phân xử.

Việc ban hành văn bản về cách xác định hàng hóa “Sản xuất tại Việt Nam” giúp giải quyết vấn đề này, khiến môi trường kinh doanh minh bạch hơn, được quản lý tốt hơn và quyền lợi của người tiêu dùng cũng được đảm bảo hơn.

Theo Bộ Công Thương, việc xây dựng Nghị định quy định cách xác định hàng hóa “Sản xuất tại Việt Nam” hướng đến các mục đích hoàn thiện hệ thống pháp lý về ghi nhãn hàng hóa, giúp xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam một cách minh bạch, có căn cứ, phù hợp pháp luật hiện hành.

Đồng thời, xây dựng bộ tiêu chí để giúp các doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lý nhà nước xác định được hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, làm cơ sở thực hiện cho một số hoạt động khác như thể hiện xuất xứ, nguồn gốc trên nhãn, bao bì hàng hóa, quảng cáo hàng hóa, xây dựng thương hiệu,...

Thiết lập cơ chế ngăn ngừa, phòng chống gian lận thương mại, bảo vệ sản xuất trong nước và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng. Bảo vệ uy tín, thương hiệu hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đấu thầu.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, mục đích của việc xây dựng các dự án Luật này nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc cấp thiết trong thực tiễn triển khai liên quan đến công tác quy hoạch, thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh, đầu tư theo phương thức đối tác công tư và hoạt động đấu thầu.

Đồng thời, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Dự thảo đề xuất các chính sách gồm:

Chính sách 1: Hoàn thiện các quy định về hệ thống quy hoạch quốc gia, mối quan hệ giữa các loại quy hoạch và kinh phí cho hoạt động quy hoạch để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật về quy hoạch.

Chính sách 2: Hoàn thiện quy định về nội dung, kế hoạch thực hiện và điều chỉnh quy hoạch bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương.

Chính sách 3: Tiếp tục tăng cường phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất; dự án đầu tư xây dựng mới; bến cảng; khu bến cảng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở xuống thuộc cảng biển đặc biệt.

Chính sách 4: Xử lý một số vướng mắc phát sinh từ thực tiễn liên quan đến thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với quy hoạch đô thị và chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.

Chính sách 5: Mở rộng, đa dạng hóa lĩnh vực, hình thức, phương thức thực hiện dự án Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), hoàn thiện cơ chế tài chính đối với dự án Đầu tư theo hình thức đối tác công tư nhằm tối đa hóa nguồn lực từ khu vực tư nhân, bảo đảm phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công.

Chính sách 6: Đơn giản hóa thủ tục, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước đối với dự án Đầu tư theo hình thức đối tác công tư, tạo thuận lợi cho công tác chuẩn bị đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Chính sách 7: Xử lý dứt điểm những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), xây dựng - chuyển giao (BT) chuyển tiếp.

Chính sách 8: Xử lý một số vướng mắc phát sinh từ thực tiễn liên quan đến quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động đấu thầu và tăng cường phân cấp trong việc quyết định các nội dung về đấu thầu.

- Dự thảo Luật Đầu tư công (sửa đổi).

Theo dự thảo, đối tượng đầu tư công gồm: 1. Đầu tư chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. 2. Đầu tư phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội. 3. Đầu tư và hỗ trợ hoạt động đầu tư cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, phúc lợi xã hội. 4. Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư. 5. Đầu tư phục vụ công tác lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch. 6. Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách; cấp vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư đối với đối tượng này. 7. Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc bố trí vốn ngân sách địa phương, tiêu chí, điều kiện, mức, nội dung và hình thức thực hiện và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy thác vốn ngân sách địa phương thực hiện chính sách này.

Dự thảo nêu rõ, căn cứ vào tính chất, dự án đầu tư công được phân loại như sau: a) Dự án có cấu phần xây dựng là dự án sử dụng vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án; b) Dự án không có cấu phần xây dựng là dự án sử dụng vốn đầu tư công để mua tài sản, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc và dự án khác không quy định tại điểm a nêu trên; c) Trường hợp sử dụng nguồn vốn khác không phải vốn đầu tư công để thực hiện các nội dung nêu trên, việc thực hiện theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ mức độ quan trọng và quy mô, dự án đầu tư công được phân loại như sau: i) Dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B, dự án nhóm C theo tiêu chí quy định tại các Điều 7, 8, 9 và 10 của Luật này. ii) Dự án có nhiều hạng mục đầu tư thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau thì việc phân loại dự án căn cứ vào tỷ trọng vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng mức đầu tư dự án. iii) Dự án không thuộc các tiêu chí quy định tại các điều 7, 8, 9, 10 của Luật này được áp dụng tiêu chí phân loại theo tổng mức đầu tư quy định tại Khoản 5 Điều 8, Khoản 4 Điều 9 và Khoản 4 Điều 10 của Luật này.

Dự thảo quy định: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện việc công khai các nội dung đầu tư công theo quy định của pháp luật.

Nội dung công khai, minh bạch trong đầu tư công bao gồm: Chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; Nguyên

tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công; Nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Kế hoạch, chương trình đầu tư công trên địa bàn; vốn bố trí cho từng chương trình theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; Danh mục dự án trên địa bàn, bao gồm quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian, địa điểm; báo cáo đánh giá tác động tổng thể của dự án tới địa bàn đầu tư; Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm, bao gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công bố trí cho từng dự án; Tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; Tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; Kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; Quyết toán vốn đầu tư công.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định 11 hành vi bị nghiêm cấm trong đầu tư công.

- Dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, dự thảo Nghị định quy định 02 hình thức xử phạt chính là “Cảnh cáo” và “Phạt tiền”. Ngoài ra, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả khác.

Dự thảo quy định mức phạt tiền tối đa đối với từng lĩnh vực, cụ thể: Trong lĩnh vực đầu tư, lĩnh vực đấu thầu là 300 triệu đồng; trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, lĩnh vực quy hoạch là 100 triệu đồng.

Mức phạt tiền quy định tại Nghị định này là mức phạt áp dụng đối với tổ chức (trừ mức phạt đối với hộ kinh doanh là mức phạt áp dụng đối với cá nhân). Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với cá nhân bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức.

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực đầu tư, đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp là 01 năm; đối với lĩnh vực quy hoạch là 02 năm.

Dự thảo đề xuất tăng mức xử phạt đối với hành vi không thực hiện theo đúng nội dung về hoạt động đầu tư ra nước ngoài được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài từ 70 - 100 triệu đồng lên từ 100 - 200 triệu đồng để đảm bảo tính răn đe đối với hành vi này.

Giảm mức xử phạt đối với hành vi lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ, lập báo cáo hoạt động đầu tư ra nước ngoài không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ nội dung, không có tài liệu kèm theo theo quy định từ 20 - 30 triệu đồng xuống 10 - 20 triệu đồng để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

Dự thảo cũng bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với một số hành vi vi phạm chưa được quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP như biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi không thực hiện đúng nội dung về hoạt động đầu tư ra nước ngoài được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài; sửa đổi, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi không thực hiện quy định về chuyển lợi nhuận và các khoản thu nhập từ việc đầu tư ra nước ngoài về Việt Nam theo quy định.

Đối với vi phạm về điều kiện đầu tư kinh doanh tại Việt Nam:

Phạt tiền từ 80 -100 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau: Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế không đáp ứng các điều kiện theo quy định. Kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi chưa đủ điều kiện theo quy định.

Phạt tiền từ 100 - 150 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau: Nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư không đáp ứng các điều kiện theo quy định; Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế quy định tại điểm a, điểm b và điểm c Khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư năm 2020 nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đầu tư không đáp ứng điều kiện theo quy định.

Phạt tiền từ 150 - 200 triệu đồng đối với hành vi đầu tư kinh doanh các ngành, nghề có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Phạt tiền từ 200 - 300 triệu đồng đối hành vi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Biện pháp khắc phục hậu quả gồm: Buộc chấm dứt hoạt động góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế đối với hành vi vi phạm quy định; Buộc tạm dừng việc chuyển nhượng dự án đối với hành vi vi phạm quy định; Buộc chấm dứt hoạt động đầu tư kinh doanh và nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do đầu tư kinh doanh ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh đối với hành vi vi phạm quy định.

Theo dự thảo, phạt tiền từ 50 - 70 triệu đồng đối với hành vi kê khai không chính xác, không trung thực các thông tin cần thiết để được hưởng ưu đãi đầu tư.

Trường hợp vi phạm để hưởng ưu đãi đầu tư về thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách thì bị xử lý theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và pháp luật có liên quan.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do được hưởng ưu đãi đầu tư không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.**

Dự thảo Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lập và quản lý chi phí trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động lập và quản lý chi phí trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn khác áp dụng các quy định tại Thông tư này.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin từ giai đoạn chuẩn bị đến khi kết thúc

Dự thảo Thông tư nêu rõ, quản lý chi phí trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả của hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp với trình tự thực hiện quản lý các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Chi phí phải được tính đúng phương pháp, tính đủ các khoản mục chi phí theo từng hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhà nước thực hiện quản lý chi phí trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thông qua việc ban hành, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc đầu tư đưa sản phẩm của dự án vào khai thác, sử dụng.

Việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chi phí trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải được thực hiện trên cơ sở điều kiện, cách thức xác định chi phí đã được cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt phù hợp với các quy định, hướng dẫn về lập, quản lý chi phí và trình tự thực hiện quản lý các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư cũng quy định về quản lý định mức ứng dụng công nghệ thông tin.

Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng, ban hành định mức ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng chung để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng vào việc lập và quản lý trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Đối với các công việc đặc thù, chuyên ngành của Bộ, ngành và địa phương, các Bộ quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xây dựng, ban hành định mức chi phí ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng cho các công tác đặc thù, chuyên ngành sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Thông tin và Truyền thông, đồng thời gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông để theo dõi, quản lý.

Định mức kinh tế - kỹ thuật được ban hành là cơ sở để chủ đầu tư lập đơn giá ứng dụng công nghệ thông tin.

*** Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật An toàn thực phẩm sửa đổi.**

Bộ Y tế cho biết, với mục tiêu xây dựng và duy trì hệ thống để đảm bảo tất cả các sản phẩm thực phẩm đều an toàn cho người tiêu dùng và không gây hại đến sức khỏe; đảm bảo tổ chức tuân thủ các quy định pháp lý, tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế liên quan đến an toàn thực phẩm, như HACCP, ISO 22000... và các quy định cụ thể của từng quốc gia, khu vực và quốc tế, Bộ Y tế đề xuất giải pháp bắt buộc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng GMP đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe; áp dụng HACCP hoặc ISO 22000 hoặc tương đương đối với: (i) Thực phẩm dinh dưỡng y học dùng cho mục đích y tế đặc biệt; (ii) Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; (iii) Thực phẩm bổ sung.

Các cơ sở khác phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Bộ Y tế cho biết, khi các quy định an toàn thực phẩm được áp dụng hiệu quả, sẽ giảm số lượng các vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh tật liên quan đến thực phẩm. Điều này làm giảm gánh nặng tài chính cho hệ thống y tế công cộng, giảm chi phí điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe.

Môi trường an toàn và ổn định trong ngành thực phẩm làm tăng sự tin tưởng của nhà đầu tư và doanh nghiệp. Điều này có thể dẫn đến việc tăng cường đầu tư vào ngành chế biến thực phẩm và mở rộng quy mô sản xuất, từ đó tạo ra việc làm và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm giúp các sản phẩm thực phẩm của quốc gia có cơ hội gia nhập thị trường quốc tế dễ dàng hơn. Điều này có thể làm tăng xuất khẩu, cải thiện cán cân thương mại và tạo ra nguồn thu nhập bổ sung cho nền kinh tế quốc gia.

Các quy định rõ ràng và hệ thống quản lý chất lượng giúp Nhà nước quản lý hiệu quả hơn các hoạt động liên quan đến thực phẩm. Điều này dẫn đến việc sử dụng tài nguyên và ngân sách công một cách hợp lý hơn, và cải thiện năng suất trong các hoạt động kiểm tra và giám sát.

Tuy nhiên, theo Bộ Y tế, để đảm bảo tính thống nhất và công bằng, khi công bố chấp nhận một bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn, các cơ quan có thẩm quyền phải triển khai đánh giá sự tương đương/phù hợp của bộ nguyên tắc, tiêu chuẩn này so với nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt tương ứng của Tổ chức Y tế thế giới, như vậy, đòi hỏi phải có kinh phí, nhân lực có trình độ chuyên môn cao.

Theo Bộ Y tế, việc tuân thủ GMP giúp nâng cao uy tín của doanh nghiệp, tạo niềm tin cho khách hàng, đối tác và thị trường. Các sản phẩm có chứng nhận GMP thường được coi là có chất lượng cao và đáng tin cậy, từ đó tăng cường thương hiệu của doanh nghiệp.

Nhiều quốc gia và khu vực yêu cầu các sản phẩm nhập khẩu phải tuân thủ các tiêu chuẩn GMP. Do đó, việc áp dụng GMP có thể giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường quốc tế, tăng khả năng xuất khẩu và cạnh tranh toàn cầu.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), có thể gặp khó khăn trong việc đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Chi phí đầu tư vào các quy trình mới, công nghệ và đào tạo nhân viên có thể tăng cao, gây áp lực tài chính và ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Trong một số trường hợp, việc áp dụng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm nghiêm ngặt có thể làm tăng giá thành sản phẩm. Điều này có thể dẫn đến phản ứng tiêu cực từ người tiêu dùng trong nước, đặc biệt nếu giá cả trở nên không phù hợp với mức thu nhập của người dân.

Đối với người tiêu dùng, theo Bộ Y tế, các quy định về kiểm nghiệm thực phẩm thúc đẩy việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn thực phẩm. Người dân hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc lựa chọn thực phẩm an toàn và có xu hướng tìm kiếm các sản phẩm có kiểm định chất lượng.

Người tiêu dùng có thể nhận được giá trị tốt hơn từ số tiền họ bỏ ra, khi sản phẩm có thời gian sử dụng lâu hơn và chất lượng dinh dưỡng cao hơn. Sử dụng thực phẩm chất lượng tốt

hơn có thể dẫn đến sức khỏe tốt hơn về lâu dài, giảm nguy cơ mắc các bệnh mãn tính như tiểu đường, béo phì và tim mạch.

Tuy nhiên, các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao có thể trở nên xa xỉ đối với một bộ phận người tiêu dùng có thu nhập thấp. Điều này có thể dẫn đến phân biệt tiêu dùng, nơi người tiêu dùng có thu nhập thấp chỉ có thể mua được các sản phẩm rẻ hơn nhưng kém chất lượng hơn, gây ra bất bình đẳng trong tiếp cận thực phẩm an toàn.

Theo Bộ Y tế, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng giúp doanh nghiệp tiêu chuẩn hóa các quy trình sản xuất và dịch vụ, từ đó đảm bảo chất lượng ổn định và đồng nhất trong mọi sản phẩm hoặc dịch vụ.

Trong lĩnh vực thực phẩm, áp dụng QMS như HACCP, ISO 22000 giúp kiểm soát các mối nguy hại từ nguyên liệu, quá trình chế biến đến sản phẩm cuối cùng, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, đạt các chứng nhận quốc tế, các chứng nhận QMS quốc tế như ISO 9001, ISO 22000 giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và mở rộng thị trường, đặc biệt là trong các thị trường yêu cầu cao về chất lượng và an toàn.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ỨNG DỤNG iHanoi GIÚP NGƯỜI DÂN TƯƠNG TÁC VỚI CHÍNH QUYỀN DỄ DÀNG HƠN

Sáng ngày 20/8/2024, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải chủ trì cuộc họp trực tuyến nghe các đơn vị, sở, ngành báo cáo kết quả tình hình triển khai thực hiện ứng dụng iHanoi trên địa bàn.

Ứng dụng iHanoi - nền tảng “Công dân Thủ đô số”, là phương thức tương tác trực tuyến trên môi trường số giữa công dân, doanh nghiệp với chính quyền các cấp của TP. Hà Nội nhận được sự quan tâm của người dân TP. Hà Nội trong thời gian gần đây, đặc biệt là giới trẻ.

Khoảng 550.000 người tạo tài khoản trên ứng dụng iHanoi

Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cù Ngọc Trang cho hay, đến nay đã có khoảng 550.000 người dân lập tài khoản trên ứng dụng iHanoi. Trong đó, nhiều địa phương có số lượng người dân lập tài khoản cao như: huyện Chương Mỹ (57.584), quận Bắc Từ Liêm (32.300), huyện Mỹ Đức (31.461), quận Hà Đông (29.506), quận Hoàng Mai (26.258),...

Đặc biệt, thông qua ứng dụng iHanoi, chính quyền các cấp của TP. Hà Nội đã tiếp nhận, xử lý khoảng 3.300 kiến nghị, phản ánh của người dân. Trong đó, thời gian từ đầu tháng 8/2024 đến nay, mỗi ngày ứng dụng iHanoi tiếp nhận, điều phối xử lý (chuyển đến sở, ngành, địa phương liên quan) khoảng 40 phản ánh, kiến nghị.

Nội dung kiến nghị phần lớn liên quan đến đời sống của người dân như các vấn đề an ninh trật tự, văn minh đô thị, giao thông, cháy nổ, an toàn thực phẩm, phòng chống tội phạm, an sinh xã hội...

“Qua theo dõi, thống kê cho thấy các cơ quan, địa phương có kết quả xử lý tốt, được người dân đánh giá hài lòng cao, gồm các quận: Hai Bà Trưng, Đống Đa, Ba Đình, Thanh Xuân và Sở Giao thông vận tải”, ông Trang nói.

Tuy nhiên, theo Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, một số sở, ngành, địa phương của thành phố cần cải thiện về tiến độ và nâng cao chất lượng xử lý các kiến nghị, phản ánh của người dân hơn nữa.

Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cho hay, thông qua ứng dụng iHanoi, 65,6% người dân bày tỏ sự hài lòng về việc xử lý các kiến nghị, phản ánh của chính quyền các cấp; mức độ chưa hài lòng chiếm tỷ lệ khoảng 34,4%.

Cũng theo ông Trang, rà soát kết quả số phản ánh, kiến nghị được người dân đánh giá chưa hài lòng, theo đánh giá khách quan có khoảng 10% trong số đó thực sự chưa đạt yêu cầu. Lý do nội dung kết quả xử lý người dân còn chung chung, chưa có hình ảnh hoặc văn bản chứng minh hoặc quên không đánh câu trả lời.

Phải giải quyết thực chất vấn đề của người dân, doanh nghiệp

Kết luận cuộc họp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương các đơn vị triển khai hạ tầng iHaNoi. Theo đó, Phó Chủ tịch Hải nhấn mạnh mục tiêu cuối cùng của việc triển khai ứng dụng iHanoi là phục vụ người dân và doanh nghiệp, do đó đánh giá hiệu quả của ứng dụng này không chỉ căn cứ vào hình thức, hay số lượng mà phải đi vào thực chất.

“Làm chuyển đổi số tuyệt đối không được đi vào hình thức, mà phải xác định rõ 5 lan tỏa “biết, hiểu, đồng thuận, tự nguyện và lan tỏa”. Gốc vấn đề là những người tham gia được tuyên truyền, được cảm nhận và trải nghiệm. Do đó, từng phản ánh của người dân phải được các cấp chính quyền quan tâm xử lý, từ đó tạo sự lan tỏa, thấm thấu tới từng người dân”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nhấn mạnh.

Theo đó, Phó Chủ tịch Hà Minh Hải đề nghị các quận, huyện, các ngành, đơn vị, tổ chức của thành phố gửi những kết quả đã thực hiện, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc về Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội để tổng hợp, xử lý.

Trong đó, với những nội dung nào trong thẩm quyền xử lý của các sở, ngành, địa phương thì phải xử lý ngay. Nội dung nào vượt thẩm quyền thì phải báo cáo, đề xuất để có phương án xử lý kịp thời.

“Phải xác định đây là việc làm thường xuyên, khi có những vấn đề bức xúc đặc biệt là của người dân phải được xử lý ngay. Hoặc, phải có sự thông tin lại việc này liên quan đến hệ thống và đang được giao cho các đơn vị, để người dân theo dõi và có sự đồng thuận”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nhấn mạnh.

Đối với những khó khăn vướng mắc, Phó Chủ tịch Hà Minh Hải yêu cầu phải được số hóa, xét theo thứ tự từng khâu của người dân, doanh nghiệp, chính quyền, gắn với đó là nguyên nhân. Từ đó đề xuất những giải pháp và đề xuất kiến nghị, mục tiêu làm sao phục vụ người dân, trải nghiệm của người dân ngày càng tốt hơn.

Ứng dụng iHanoi, được Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ra mắt và phổ biến đến người dân từ cuối tháng 6/2024 với nhiều tính năng nổi bật, trong đó tính năng Hanoi Connect giúp người dân, doanh nghiệp có thể tương tác với cơ quan, chính quyền dễ dàng, thuận tiện hơn.

Thông qua ứng dụng iHanoi, người dân có thể gửi phản ánh tới các cấp chính quyền thành phố về những vấn đề đời sống dân sinh bức xúc; gửi các phản ánh về hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định về thủ tục hành chính của cán bộ, công chức, viên chức. Người dân có thể đăng ký với Ban tiếp công dân TP. Hà Nội để trực tiếp trình bày các vấn đề mình muốn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh...

Đáng chú ý, ứng dụng iHanoi cung cấp tiện ích camera giao thông, bản đồ ngập úng, cho phép người dân theo dõi tình hình giao thông tại các tuyến đường thường xuyên tắc nghẽn vào giờ cao điểm để chủ động lựa chọn lộ trình đi phù hợp. Người dân cũng có thể tra cứu các thông tin phạt nguội; thực hiện thanh toán phí, lệ phí hành chính, nộp phạt giao thông...

Nguồn: plo.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: KHÔNG ĐỂ PHIÊN HÀ NGƯỜI DÂN KHI SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên đề nghị khi sắp xếp đơn vị hành chính cần phải lắng nghe và xử lý vướng mắc phát sinh, nhất là thủ tục hành chính, mở kênh tương tác, lắng nghe phản ánh của người dân để chuyển đổi các loại giấy tờ, thủ tục có liên quan, không để phiền hà đến người dân

Phát biểu tại phiên họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2030 diễn ra chiều ngày 20/8/2024, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên, Trưởng ban Ban Chỉ đạo đề nghị “Nguyên tắc là sắp xếp xong phải tốt hơn, ổn hơn... phải lắng nghe phản ánh của người dân để chuyển đổi các loại giấy tờ, thủ tục có liên quan, không để phiền hà đến người dân”.

Bí thư Thành ủy Nguyễn Văn Nên nhấn mạnh, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là một trong những nội dung quan trọng trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Đây là công việc không mới nhưng luôn nhạy cảm, phức tạp, tác động đến các cơ quan, tổ chức; đồng thời ảnh hưởng đến tư tưởng tâm lý đời sống sinh hoạt của người dân, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Ngoài ra, việc sắp xếp diễn ra trong thời điểm TP. Hồ Chí Minh phải triển khai nhiều việc quan trọng như chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp, kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và một số sự kiện lớn khác...

Do đó, trong thời gian tới, TP. Hồ Chí Minh cần tiếp tục truyền thông rộng và sâu cho các đối tượng có liên quan đến việc điều chỉnh. Khi tiến hành sắp xếp, cần hạn chế tối đa những phát sinh ảnh hưởng đến đời sống người dân và tâm tư của đội ngũ cán bộ. Nguyên tắc sắp xếp xong phải tốt hơn, ổn hơn... Quan trọng là phân cấp để xử lý các vấn đề phát sinh, không để lãng phí và tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực.

Cũng theo Bí thư Nguyễn Văn Nên, cần phải có chính sách cho cán bộ dôi dư, không để cho những người này mất quyền lợi, đảm bảo cho họ yên tâm dù làm tiếp hay không. Ngoài ra, cần bố trí sắp xếp tài sản, trụ sở ở các đơn vị hành chính, tránh lãng phí và phải có chủ trương rõ ràng. Chủ động nghiên cứu để có quy định riêng cho TP. Hồ Chí Minh, phân cấp, ủy quyền chặt chẽ, không để sau sắp xếp lại phát sinh vấn đề khác.

Đặc biệt, Bí thư Thành ủy Nguyễn Văn Nên đề nghị cần phải lắng nghe và xử lý vướng mắc phát sinh, nhất là thủ tục hành chính, mở kênh tương tác, lắng nghe phản ánh của người dân để chuyển đổi các loại giấy tờ, thủ tục có liên quan, không để phiền hà đến người dân.

Còn theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan, tại 80 phường phải sắp xếp có 2.469 cán bộ cần bố trí lại. Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã có phương

án sử dụng 1.741 người sau sắp xếp, còn dôi dư 728 người phải sắp xếp. TP. Hồ Chí Minh sẽ sắp xếp theo lộ trình giảm dần chứ không giảm ngay. Trường hợp cán bộ dôi dư có thể sắp xếp công việc ở vị trí khác thì TP. Hồ Chí Minh sẽ tính toán, bố trí phù hợp ở địa phương hay cấp trên như sở, ngành thành phố...

Phó Chủ tịch Võ Văn Hoan cho biết, TP. Hồ Chí Minh sẽ có hướng dẫn xử lý chuyên tiếp những trường hợp người dân và doanh nghiệp điều chỉnh hồ sơ; trong đó sẽ có loại cơ quan nhà nước tự điều chỉnh chứ không bắt người dân phải đi chuyển đổi. TP. Hồ Chí Minh cũng sẽ không thu phí việc chuyển đổi giấy tờ, cố gắng ít bị xáo trộn nhất và ít tác động đến đời sống sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: vov.vn

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: HƯỚNG TỚI “CÁC NGÀNH KINH TẾ SÁNG TẠO”

Chính quyền TP. Đà Nẵng đưa ra nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, không chỉ tạo động lực cho sự phát triển bền vững của thành phố mà còn khẳng định vị thế trên bản đồ kinh tế Việt Nam khi ngày càng có nhiều dự án, doanh nghiệp trong và ngoài nước đổ bộ vào đầu tư.

Môi trường hấp dẫn đối với nhà đầu tư mới

Ngày 19/8/2024, theo thông tin từ Sở Kế hoạch và Đầu tư, năm 2024 được xem là cột mốc quan trọng để TP. Đà Nẵng hoàn thành các mục tiêu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Đây là năm cần có những bước đột phá để đạt được những thành quả to lớn hơn cho cả thành phố.

Trong bối cảnh Trung ương đã ban hành nhiều chính sách kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, TP. Đà Nẵng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch này tạo điều kiện thuận lợi cho TP. Đà Nẵng trong việc đẩy mạnh phục hồi và tăng trưởng kinh tế, đồng thời mở ra cơ hội lớn để thu hút thêm nguồn lực đầu tư từ cả trong và ngoài nước.

TP. Đà Nẵng đang tập trung vào các giải pháp cụ thể nhằm tăng cường thu hút đầu tư, với mục tiêu phát triển bền vững và toàn diện. Các hoạt động xúc tiến đầu tư được triển khai đồng bộ và hiệu quả, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp.

Sự nỗ lực này đã nhận được sự đánh giá cao từ cộng đồng doanh nghiệp và các nhà đầu tư quốc tế, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Từ đầu năm đến ngày 30/7/2024, TP. Đà Nẵng đã thu hút được 29,835 triệu USD, tăng 8,18% so với cùng kỳ năm 2023, khi số vốn thu hút đạt 27,580 triệu USD. Trong đó, số lượng dự án cấp mới là 44 dự án, với tổng vốn đăng ký đạt 24,106 triệu USD, tăng mạnh 131,19% so với 71 dự án cùng kỳ năm 2023 nhưng chỉ đạt vốn đăng ký 10,427 triệu USD. Điều này cho thấy sự hấp dẫn của môi trường đầu tư TP. Đà Nẵng đối với các nhà đầu tư mới.

Tuy nhiên, ở một số khía cạnh, việc điều chỉnh vốn đầu tư và mua phần vốn góp trong tổ chức kinh tế vẫn còn gặp khó khăn. Cụ thể, trong 7 tháng đầu năm 2024, có 16 lượt dự án điều chỉnh tăng, giảm vốn với tổng giá trị là 4,830 triệu USD, giảm 65,56% so với cùng kỳ năm 2023, khi có 21 lượt điều chỉnh với tổng vốn 14,026 triệu USD.

Bên cạnh đó, hoạt động mua phần vốn góp trong tổ chức kinh tế chỉ đạt 0,899 triệu USD từ 12 lượt mua, giảm 71,25% so với cùng kỳ năm 2023 (24 lượt mua với tổng giá trị 3,127 triệu USD). Đây là những thách thức mà thành phố cần lưu ý để điều chỉnh chiến lược thu hút đầu tư trong thời gian tới.

Khẳng định sức hấp dẫn đầu tư

Bên cạnh đó, cũng thông tin từ Sở Kế hoạch và đầu tư, lũy kế đến nay, TP. Đà Nẵng đã có tổng cộng 777 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đạt 255.143,024 tỷ đồng. Trong đó, 378 dự án ngoài khu công nghiệp chiếm phần lớn với tổng vốn đầu tư đạt 220.676,934 tỷ đồng. 399 dự án còn lại thuộc các khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư là 34.466,090 tỷ đồng.

TP. Đà Nẵng cũng ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Tính đến nay, TP. Đà Nẵng có 1.012 dự án FDI với tổng vốn đầu tư hơn 4,35 tỷ USD. Những con số này minh chứng cho sự năng động và tiềm năng phát triển của TP. Đà Nẵng trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

TP. Đà Nẵng không chỉ tập trung vào việc thu hút đầu tư, mà còn đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong năm 2024. Đây là những yếu tố then chốt để tạo môi trường đầu tư thuận lợi và nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố.

Việc đồng bộ các chính sách phát triển kinh tế và xã hội, cùng với việc khơi thông các nguồn lực đầu tư, sẽ giúp TP. Đà Nẵng đạt được những thành tựu quan trọng trong quá trình phát triển bền vững.

Với tầm nhìn dài hạn đến năm 2050, TP. Đà Nẵng đang xây dựng chiến lược phát triển đô thị hiện đại và thân thiện với môi trường. Các dự án đầu tư không chỉ tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, mà còn hướng tới phát triển hạ tầng cơ sở, du lịch, và các ngành kinh tế sáng tạo. Điều này sẽ không chỉ đóng góp vào việc tăng trưởng GDP của thành phố mà còn cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân TP. Đà Nẵng trong tương lai.

Những nỗ lực và thành quả mà TP. Đà Nẵng đạt được từ đầu năm đến nay không chỉ khẳng định vị thế của thành phố trên bản đồ kinh tế Việt Nam mà còn mở ra nhiều cơ hội phát triển mới, hướng tới mục tiêu trở thành một trung tâm kinh tế, du lịch và công nghệ hàng đầu khu vực.

Nguồn: nguoiduatin.vn

THÀNH PHỐ CẦN THƠ: HƠN 99% HỒ SƠ GIẢI QUYẾT TRƯỚC HẠN VÀ ĐÚNG HẠN

Nhằm đánh giá kết quả sau khi thành lập đồng thời đề ra phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới, ngày 22/8/2024, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ tổ chức sơ kết tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.

Báo cáo của Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ, thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo thành phố, ngày 28/02/2024, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức lễ ra Trung tâm phục vụ hành chính công với chức năng là đầu mối tập trung thực hiện hướng dẫn, Tiếp nhận và Trả kết quả của hơn 1.430 thủ tục hành chính của 16 sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Từ khi đi vào hoạt động, Trung tâm đã tiếp nhận hơn 93.000 hồ sơ, trong đó, qua trực tuyến hơn 58.000 hồ sơ; trực tiếp và dịch vụ bưu chính gần 34.000 hồ sơ.

Trung tâm đã giải quyết 87.130 hồ sơ, trong đó giải quyết trước hạn và đúng hạn là 87.009 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,86%; tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp là 98,8%.

Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ Lê Xuân Hoa cho biết, Trung tâm được thành lập và đi vào hoạt động thể hiện sự quyết tâm của lãnh đạo thành phố, từ đó, tạo được sự chuyển biến, đột phá trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính và cách thức làm việc với người dân và doanh nghiệp, đặc biệt khi thành phố đang trong quá trình đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tiến tới xây dựng mô hình thành phố thông minh, hướng tới chính quyền điện tử, chính quyền số.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Trần Việt Trường đánh giá cao kết quả hoạt động của Trung tâm từ khi đi vào hoạt động mang lại sự phấn khởi, hài lòng cho người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện phương châm “5 biết: biết lắng nghe, biết hướng dẫn, biết giải thích, biết xin lỗi, biết cảm ơn” và “5 thể hiện: tôn trọng, văn minh, thân thiện, chuyên nghiệp, trách nhiệm”, lãnh đạo và cán bộ Trung tâm đã thể hiện tinh thần quyết tâm, vượt qua những khó khăn, vướng mắc trong buổi đầu thành lập để đưa Trung tâm đi vào hoạt động hiệu quả nhất.

Về định hướng hoạt động thời gian tới, Chủ tịch Trần Việt Trường đề nghị Trung tâm phục vụ hành chính công cần có giải pháp khắc phục những hạn chế, phát huy kết quả đạt được chung sức đưa Trung tâm đi vào hoạt động ngày càng hiệu quả hơn, đáp ứng được lòng mong mỏi của người dân và doanh nghiệp.

Lãnh đạo các sở, ngành cần quan tâm chỉ đạo công chức, viên chức đảm bảo thời gian làm việc; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; quyết tâm không để xảy ra tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn; trường hợp hồ sơ trễ hạn phải khắc phục ngay đồng thời phải xin lỗi người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: doanhnhiepv.vn

HẢI DƯƠNG: TP. CHÍ LINH ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN

Cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính được TP. Chí Linh (tỉnh Hải Dương) chú trọng thực hiện trong thời gian qua. Việc này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức, mang lại sự hài lòng cho tổ chức, cá nhân.

Giảm thời gian, bớt giấy tờ

Có mặt tại Bộ phận “Một cửa” phường Chí Minh, TP. Chí Linh, chúng tôi thấy các công dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính đều hài lòng với thái độ tiếp đón, hướng dẫn của các cán bộ, công chức tại đây. Hầu hết mọi người đều không phải nhận giấy hẹn mà chỉ đợi ít phút là có kết quả. Cầm trên tay kết quả thủ tục đăng ký khai sinh, anh Nguyễn Văn Hùng ở phường này phấn khởi cho biết khi anh đến làm thủ tục thì đã gần 16 giờ. Theo quy định, anh sẽ phải nhận giấy giấy hẹn và kết quả giải quyết của anh sẽ được trả vào hôm sau. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra, thành phần hồ sơ của anh đầy đủ nên chỉ chưa đầy 20 phút, anh đã được trả kết quả.

Ngày 05/8/2024, chị Hoàng Thị Thủy ở phường Sao Đỏ đến Bộ phận “Một cửa” TP. Chí Linh để làm thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc. Theo quy định, thủ tục này có thời gian giải quyết 6 ngày nhưng ngày 08/8/2024 chị Thủy đã nhận được kết quả giải quyết tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính công ích. Được trả kết quả sớm, lại không phải đi lại khiến chị Thủy rất hài lòng.

Tại quầy Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của Phòng Tài chính - Kế hoạch TP. Chí Linh, anh Nguyễn Việt Trung ở phường Cộng Hòa đến để thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Nhờ Bộ phận “Một cửa” thành phố đã thực hiện số hóa hồ sơ của anh trong lần giao dịch trước nên chỉ trong vòng 15 phút, giao dịch của anh đã hoàn thành. Anh Trung cho biết: “Rất thuận tiện. Lần thứ hai đến giao dịch, tôi chỉ cần đọc số căn cước công dân cho công chức tiếp nhận, hồ sơ của tôi đã được tích hợp sẵn và giải quyết nhanh chóng. Tôi không phải cung cấp các loại giấy tờ như căn cước công dân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giúp giảm thời gian, bớt giấy tờ giải quyết”.

Người dân, doanh nghiệp hưởng lợi

Thời gian qua, TP. Chí Linh đặc biệt chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Hàng năm, TP. Chí Linh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa về hồ sơ, trình tự, thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Tối ưu hóa quy trình giải quyết các thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin. Tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả hồ sơ để tạo dữ liệu cho các giao dịch khác của tổ chức, cá nhân.

Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ TP. Chí Linh Nguyễn Đức Hải cho biết chính quyền các cấp của thành phố đã và đang tập trung hỗ trợ người dân, doanh nghiệp rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ không cần thiết. TP. Chí Linh chỉ

đạo các bộ phận chuyên môn đẩy mạnh giao dịch công trực tuyến để người dân, doanh nghiệp không phải mất thời gian đến bộ phận “một cửa”; không phải xuất trình giấy tờ do kết quả hồ sơ đã số hóa.

Các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân TP. Chí Linh và Ủy ban nhân dân cấp xã đã bố trí, sắp xếp công chức Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính bảo đảm nhanh nhất để trả kết quả cho người dân. Ủy ban nhân dân các cấp cũng bố trí lực lượng đoàn viên, thanh niên tham gia trực tại Bộ phận “Một cửa” để giúp đỡ, hỗ trợ người dân kê khai thủ tục hành chính; hướng dẫn tạo tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến cho người dân khi có nhu cầu. Tích cực áp dụng nhiều cách làm, triển khai nhiều mô hình nhằm rút ngắn thời gian trả kết quả, tăng thời gian tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Từ năm 2023 đến nay, TP. Chí Linh đã rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa 2 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực văn hóa - thông tin; đề xuất, cắt giảm, sửa đổi thành phần 7 thủ tục hành chính; rà soát, đánh giá gần 40 thủ tục hành chính, trong đó có 8 thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố. 100% thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại bộ phận “một cửa” cấp thành phố, cấp xã. Toàn TP. Chí Linh có gần 20 sáng kiến, mô hình về cải cách hành chính, thủ tục hành chính được nghiệm thu... Hiện nay, Bộ phận “Một cửa” cấp thành phố, cấp xã đã thực hiện rút ngắn 50 - 70% thời gian giải quyết 109 thủ tục hành chính thuộc nhóm thủ tục thiết yếu.

Từ đầu năm đến ngày 10/8, toàn TP. Chí Linh tiếp nhận gần 40.000 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó 99,40% số hồ sơ được giải quyết trước hạn. Hồ sơ được số hóa tiếp nhận đạt 99,60%; kết quả hồ sơ được số hóa đạt 99,50%. Quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, toàn thành phố không để xảy ra sai sót, không nhận bất cứ phản ánh không tốt của tổ chức, cá nhân. TP. Chí Linh là một trong những đơn vị có tỷ lệ hồ sơ trả kết quả trước hạn cao nhất tỉnh.

Nguồn: baohaiduong.vn

HÒA BÌNH: TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CÔNG VỤ

Ngày 16/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Văn bản số 1369/UBND-NVK về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trách nhiệm công vụ.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện một số nội dung: Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; đảm bảo chuẩn mực về văn hóa công vụ. Tiếp tục quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh Hòa Bình về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc trong các cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm quy định, quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình và quy chế làm việc của từng cơ quan, đơn vị. Kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong thực thi công vụ.

Kiên quyết xử lý cán bộ, công chức, viên chức có các hành vi uống rượu, bia vào buổi sáng, buổi trưa, trong giờ hành chính của các ngày làm việc, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; sử dụng thời gian làm việc vào việc riêng; cán bộ, công chức, viên chức đi chơi golf trong giờ hành chính; đi muộn về sớm; đánh bạc, cá độ và các hành vi vi phạm pháp luật khác,... Có biểu hiện lơ là, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và văn hóa công sở chưa nghiêm; tình trạng tâm lý sợ trách nhiệm, tránh va chạm, không chịu làm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc, không giải quyết công việc thuộc thẩm quyền; đẩy việc lên cấp trên, sang các cơ quan, đơn vị khác.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng Kế hoạch kiểm tra thực hiện việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các hội đặc thù cấp tỉnh. Đề xuất xem xét kỷ luật đối với cá nhân vi phạm và người đứng đầu cơ quan, địa phương có nhiều cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ cương, kỷ luật hành chính...

Nguồn: baohoabinh.com.vn

SƠN LA: MÔ HÌNH “CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN” Ở VÂN HỒ

Thực hiện chỉ đạo của tỉnh Sơn La về xây dựng thí điểm mô hình “Chính quyền thân thiện”, Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ được huyện Vân Hồ lựa chọn thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện”, sau 1 tháng hoạt động mô hình “Chính quyền thân thiện”, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đã tiếp nhận 435 hồ sơ, 100% số hồ sơ được giải quyết trước hạn; 100% ý kiến rất hài lòng.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ Mùi Thị Thiệp cho biết: Với mục tiêu đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cơ sở; xây dựng phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, hướng đến sự hài lòng của Nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ đã tập trung xây dựng các tiêu chí mô hình chính quyền thân thiện, như: Xây dựng hình ảnh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên cơ sở gương mẫu thân thiện và có trách nhiệm với nhân dân; xây dựng hoạt động của

chính quyền theo hướng gần gũi, thân thiện, hướng tới chính quyền điện tử; đảm bảo cơ sở vật chất, môi trường cơ sở văn minh, thân thiện.

Xã Vân Hồ đã bố trí 5 công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Thành lập 1 tổ hướng dẫn nhân dân sử dụng dịch vụ công tại Bộ phận Một cửa; triển khai hướng dẫn Nhân dân tạo tài khoản dịch vụ công cá nhân, thanh toán không dùng tiền mặt thông qua quét mã QR, hỗ trợ cài đặt VNeID, kích hoạt tài khoản định danh điện tử... Xã Vân Hồ cũng rà soát, sửa đổi ban hành hệ thống các văn bản liên quan đến triển khai mô hình, như: Quy định tiếp dân, đối thoại với Nhân dân định kỳ; quy định về lấy ý kiến sự hài lòng của người dân tại hòm thư góp ý; bố trí lịch tiếp dân và số điện thoại của lãnh đạo tại nơi tiếp dân.

Cùng với đó, xã Vân Hồ sắp xếp, chỉnh trang cảnh quan, bố trí các phòng làm việc phù hợp. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả được bố trí tại vị trí thuận tiện cho Nhân dân đến giao dịch; trang thiết bị được đầu tư cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc, như: Máy tính kết nối internet, máy in, máy scanner, thiết bị phát wifi tốc độ cao miễn phí, bàn quầy giao dịch đảm bảo không có sự ngăn cách giữa cán bộ, công chức và nhân dân khi làm việc, đáp ứng 4 tiêu chí “nhanh hơn, tiết kiệm hơn, hợp lý hơn, thân thiện hơn”...

Với kết quả, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đã tiếp nhận 435 hồ sơ, 100% số hồ sơ được giải quyết trước hạn; có 26 ý kiến đánh giá, với 100% ý kiến rất hài lòng. Đây là chuyển biến tích cực về thái độ, lề lối làm việc của cán bộ, công chức trong việc nâng cao đạo đức công vụ, phong cách phục vụ Nhân dân. Mô hình “Chính quyền thân thiện” đã nhận được sự hưởng ứng, đồng thuận, đánh giá cao.

Đến làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho con, anh Mùi Văn Dũng, bản Hang Trùng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, cho biết: Tôi rất hài lòng với mô hình “Chính quyền thân thiện”, các cán bộ, công chức ai cũng gần gũi, thân thiện và các thủ tục cũng được giải quyết nhanh gọn hơn.

Xây dựng chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ ở xã Vân Hồ mang đến cho người dân ngày càng nhiều hơn sự quan tâm, chia sẻ, động viên, thuận lợi khi thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính cá nhân, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính ở địa phương.

Nguồn: baosonla.org.vn

THÁI NGUYÊN: CÔNG AN TỈNH TẬN TÂM, TẬN TUY VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Khen thưởng đột xuất tập thể, cá nhân có thành tích đấu tranh, bắt giữ các đối tượng cho vay lãi nặng; khen thưởng đột xuất tập thể, cá nhân có thành tích trong khám phá, truy đuổi và bắt giữ thành công đối tượng cướp giật manh động; khen thưởng đột xuất cán bộ, chiến sĩ triệt phá thành công chuyên án ma túy lớn... Lâu lâu, những thông tin như vậy lại được đăng tải trên báo chí, lan tỏa trên mạng xã hội, thu hút sự quan tâm của đông đảo Nhân dân. Và bên cạnh những chiến công nổi bật đó, ngày ngày còn có hàng nghìn “đầu việc” được lực lượng

Công an nhân dân tỉnh Thái Nguyên nỗ lực thực hiện với tinh thần “Vì nước quên thân - Vì dân phục vụ”.

Trải qua 79 năm xây dựng và chiến đấu, lực lượng Công an nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã không ngừng trưởng thành về mọi mặt, tích cực đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, gián điệp, phản động; chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm... Qua đó, góp phần quan trọng trong giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

Dù trong bất cứ lĩnh vực công tác nào, từ đấu tranh với các thế lực thù địch, đối tượng phản động, quản lý xuất nhập cảnh, bảo vệ nền kinh tế, đến đấu tranh phòng chống tội phạm, quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy... những chiến sĩ Công an nhân dân đều nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần, trách nhiệm cao nhất.

Đặc biệt, trong những đợt cao điểm phòng, chống tội phạm; chiến dịch cấp căn cước công dân gắn chip kèm tài khoản định danh điện tử... hình ảnh những chiến sĩ công an không kể ngày nắng, đêm mưa có mặt ở từng địa bàn, đến tận các gia đình, khu dân cư để thực hiện nhiệm vụ đã in đậm trong tâm trí nhân dân. Nói như Đại tá Bùi Đức Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên: Lực lượng Công an nhân dân vẫn âm thầm lập chiến công mỗi ngày.

Điều này được minh chứng rất rõ nét qua kết quả các mặt công tác của đơn vị. Cụ thể, trong công tác đấu tranh với các loại tội phạm, với phương châm “kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa và tấn công quyết liệt các loại tội phạm; lấy phòng ngừa là chính, kết hợp đánh trúng, đánh đúng các loại tội phạm”, Công an tỉnh đã mở hàng chục đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm theo chuyên đề, hệ, loại đối tượng.

Nhờ đó, tình hình tội phạm về trật tự xã hội có chuyển biến tích cực, kiềm chế gia tăng tội phạm qua từng năm (năm 2021 giảm 6,7%; năm 2022 giảm 7%; năm 2023 giảm 9,8% và 6 tháng đầu năm 2024 giảm 19,6% so với cùng kỳ năm 2023). Tỷ lệ điều tra khám phá các vụ án hình sự đều đạt cao, vượt chỉ tiêu Quốc hội giao (năm 2021 đạt 92,8%; năm 2022 đạt 97%; năm 2023 đạt 94,4% và 6 tháng đầu năm 2024 đạt 95,7%)...

Cùng với đó, bám sát sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh, Công an tỉnh Thái Nguyên đã tập trung nắm tình hình, phát hiện, điều tra, khám phá nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng liên quan đến nhiều lĩnh vực nhạy cảm như tài chính ngân hàng, quản lý đất đai...

Trong công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên đã triển khai đồng bộ, bài bản các giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trên các lĩnh vực. Đặc biệt, nhờ triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ theo đúng lộ trình, với nhiều nhiệm vụ hoàn thành vượt mức, vượt tiến độ, Công an tỉnh đã góp phần không nhỏ trong việc xây dựng Chính phủ số, xã hội số, thúc đẩy xây dựng nền kinh tế số,

hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo tinh thần Nghị quyết số 01-NQ/TU của Đảng bộ tỉnh...

Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tiếp tục lan tỏa sâu rộng, thực chất hơn, tạo hiệu quả tích cực trong nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự tại địa bàn cơ sở. Lực lượng Công an cũng phát huy hiệu quả các cơ chế, quy chế phối hợp, hiệp đồng chiến đấu với các sở, ban, ngành, các đơn vị, địa phương trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự.

Thời gian qua, quán triệt thực hiện đúng phương châm “...tỉnh Thái Nguyên mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”, công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an tỉnh đạt nhiều kết quả quan trọng. Công an tỉnh Thái Nguyên đã cụ thể, hiện thực hóa được nhiều mục tiêu, yêu cầu theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về xây dựng lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới...

Theo Đại tá Bùi Đức Hải: Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc sẽ có nhiều khó khăn, thách thức hơn. Để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, Đảng ủy Công an tỉnh Thái Nguyên đã quán triệt toàn lực lượng thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và công tác dân vận; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi hơn cho tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân, thực hiện nhất quán đường lối bảo đảm an ninh quốc gia, “an ninh chủ động”, “an ninh toàn diện, phát triển”; tập trung cao độ lực lượng, biện pháp nhận diện, phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm; đi đôi với nâng cao chất lượng công tác điều tra xử lý tội phạm...

Nguồn: baothainguyen.vn

TUYÊN QUANG: CÔNG AN TỈNH TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trước tiên trình chuyển đổi số quốc gia diễn ra mạnh mẽ, Công an tỉnh Tuyên Quang đã và đang chủ động triển khai đồng bộ giải pháp tạo bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính, góp nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Thời gian qua, Công an tỉnh Tuyên Quang đã tập trung xây dựng, áp dụng nhiều mô hình, phần mềm giúp nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác cải cách hành chính như sớm ứng dụng phần mềm điều hành văn bản điện tử trên mạng máy tính nội bộ; phần mềm quản lý tài chính, tài sản, quản lý hồ sơ đảng viên... Công an tỉnh Tuyên Quang đang duy trì hiệu quả 146 tài khoản Zalo Official Account cấp tỉnh, huyện và cấp xã. Các tài khoản này liên tục

cập nhật, đăng tải những tin tức, bài viết liên quan đến cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính; tuyên truyền pháp luật, thông tin và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tin báo của người dân về an ninh trật tự...

Thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, Công an tỉnh Tuyên Quang đã triển khai 124 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 69 dịch vụ công toàn trình và 55 dịch vụ công một phần. Từ đầu năm 2024 đến nay, lực lượng đã tiếp nhận, xử lý 209.680 hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến/tổng 211.055 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99%. Một số dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ cao như: Thông báo lưu trú, đăng ký quản lý con dấu, cấp hộ chiếu phổ thông, đăng ký phương tiện... Điều dễ nhận thấy, tại bộ phận giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị Công an đều có bảng hướng dẫn, công bố số điện thoại lãnh đạo, cán bộ, chiến sỹ giúp nhân dân dễ dàng giám sát và đánh giá mức độ hài lòng với cán bộ chiến sỹ.

Anh Bùi Quốc Huy, xã Kim Phú (TP. Tuyên Quang) cho biết, giữa tháng 8 này, anh đến làm thủ tục đăng ký xe ô tô tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh. Tại đây, anh được cán bộ hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến rất thuận lợi, nhanh chóng. Anh cũng được cán bộ chiến sỹ tuyên truyền về quy định mới trong đăng ký phương tiện từ ngày 01/8. Theo đó, ngoài việc đến trực tiếp cơ quan Công an làm thủ tục cấp biển số thì người dân có thể đăng ký xe lần đầu (đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước) ngay trên Cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng VNeID. Tức là chủ xe không cần phải đến cơ quan công an vẫn có thể đăng ký xe thành công. Quy trình mới này thật sự là bước đột phá, tạo điều kiện thuận lợi rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại cho người dân khi đăng ký phương tiện.

Sau thời gian triển khai thí điểm, Công an tỉnh Tuyên Quang đã chính thức triển khai hệ thống khảo sát trực tuyến đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính tại 149 đơn vị Công an cấp phòng, cấp huyện và cấp xã. Tại các đơn vị này được lắp đặt máy tính bảng khảo sát đánh giá với 4 mức độ là: Rất hài lòng, hài lòng, bình thường và không hài lòng. Dữ liệu đánh giá sự hài lòng của người dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị sẽ được chuyển về Trung tâm điều hành Công an tỉnh theo dõi, tổng hợp, phân tích hàng tháng. Việc triển khai hệ thống này giúp tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, thay đổi phương pháp đánh giá từ thủ công sang hiện đại, khách quan, nhanh chóng và có căn cứ thuyết phục đề ra giải pháp kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế (nếu có).

Sau thời gian ngắn triển khai đến nay, đã có trên 3.600 lượt người dân, doanh nghiệp tham gia đánh giá mức độ hài lòng thông qua hệ thống này. Đáng chú ý là tỷ lệ hài lòng trở lên đạt trên 99%, trong đó có hơn 85% lượt đánh giá ở mức “Rất hài lòng”, đây là con số ấn tượng, cho thấy hiệu quả tích cực giúp tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động lãnh đạo, cán bộ chiến sỹ có chức năng, nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Công an tỉnh Tuyên Quang đang tiếp tục nghiên cứu để sớm triển khai các mô hình, ứng dụng mới phù hợp điều kiện thực tiễn, giúp không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tiêu cực, tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí cho người dân và đẩy mạnh chuyển đổi số tại địa phương.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

QUẢNG NAM: BAN HÀNH BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Hồ Quang Bửu ký quyết định số 1941/QĐ-UBND ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính đối với các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan ngành dọc cấp tỉnh năm 2024.

Theo đó, tiêu chí Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính được tập trung vào 8 nhóm nội dung gồm: (1) Chỉ đạo điều hành cải cách hành chính; (2) Cải cách thể chế; (3) Cải cách thủ tục hành chính; (4) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính; (5) Cải cách công vụ; (6) Cải cách tài chính công; (7) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; (8) Tác động của cải cách hành chính.

Tổng số điểm tối đa cho 8 nhóm nội dung này là 100 điểm. Ở mỗi nhóm nội dung bao gồm nhiều tiêu chí cụ thể để các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan ngành dọc cấp tỉnh làm căn cứ để tự chấm điểm.

Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính năm 2024 là cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam căn cứ đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2024.

* Tỉnh Quảng Nam: xếp thứ 21 về Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp

Theo số liệu Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh vừa cập nhật, tỉnh Quảng Nam đứng vị trí 21/63, đạt 80,1 điểm, xếp loại Tốt (bình quân cả nước 75,5 điểm).

Cụ thể, các chỉ số có điểm đạt như sau: Chỉ số công khai, minh bạch đạt 13,2/18 điểm; Chỉ số tiến độ giải quyết 18,4/20 điểm; Chỉ số dịch vụ công trực tuyến đạt 7,7/12 điểm; Chỉ số thanh toán trực tuyến đạt 7,6/10 điểm; Chỉ số mức độ hài lòng tỉnh đạt 17,6/18 điểm; Chỉ số số hóa hồ sơ 15,6/22 điểm.

Số liệu chi tiết cập nhật mới nhất cho thấy, Sở Công Thương tiếp tục dẫn đầu bảng tổng điểm, phân loại, xếp hạng sở, ban, ngành cấp tỉnh năm 2024, xếp loại xuất sắc.

8 sở được xếp loại tốt gồm: Ngoại vụ, Khoa học và công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Nội vụ, Giao thông vận tải, Giáo dục và đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ở bảng tổng điểm, phân loại, xếp hạng cấp huyện, thị xã, thành phố có 13 địa phương được xếp loại tốt gồm: Nam Giang, Hiệp Đức, Đại Lộc, Hội An, Tiên Phước, Nam Trà My, Bắc Trà My, Điện Bàn, Phước Sơn, Núi Thành, Duy Xuyên, Đông Giang, Phú Ninh.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, từ ngày 15/3 - 14/6/2024, toàn tỉnh tiếp nhận 113.695 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó 105.344 hồ sơ mới tiếp nhận (tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chiếm 73,2%; hồ sơ trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính chiếm 26,7%) và 8.351 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua. Số lượng hồ sơ đã giải quyết là 104.126 và đang giải quyết là 9.569.

Hiện nay, tổng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là 1.189 dịch vụ công và 578 dịch vụ công một phần. Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Nam đã tích hợp thành công 1.248 dịch vụ công trực tuyến vào Cổng dịch vụ công quốc gia. Qua đó cho thấy, việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử cơ bản được thực hiện hợp pháp, khoa học; bảo đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch, an toàn thông tin. Đến nay, 100% thủ tục hành chính tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được số hóa trong tiếp nhận theo đúng quy định.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, mới đây, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bám sát nhiệm vụ tập trung thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, nhất là các chỉ tiêu về tỷ lệ hồ sơ nhập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn, hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến; số hóa hồ sơ và tỷ lệ hài lòng của người dân trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Lãnh đạo các địa phương, đơn vị chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm túc quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Bên cạnh đó, cần phân công cán bộ, công chức theo dõi, số lượng hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn và sắp đến hạn giải quyết; kịp thời chỉ đạo xử lý giải quyết, nhất là các trường hợp có vướng mắc, phát sinh nhằm đảm bảo thời gian trả kết quả đúng theo quy định. Đối với những hồ sơ thủ tục hành chính bị chậm trễ, phải có báo cáo giải trình và thực hiện xin lỗi theo đúng quy định.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính là cơ sở để đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu; là một trong những căn cứ đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị, địa phương và bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm...

Nguồn: viettimes.vn/vietnamnet.vn

ĐẮK NÔNG: YÊU CẦU XỬ LÝ NGHIÊM HÀNH VI GÂY PHIÊN HÀ CHO DOANH NGHIỆP

Chủ tịch tỉnh Đắk Nông yêu cầu triển khai quyết liệt các giải pháp cải cách hành chính, xử lý nghiêm hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh vừa thông báo kết luận của Chủ tịch tỉnh Đắk Nông tại Hội nghị trực tuyến đánh giá công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chuyển đổi số năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024.

Theo đó, Chủ tịch tỉnh Đắk Nông đã yêu cầu quyết liệt triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, đẩy mạnh công tác tuyên truyền diện rộng trong toàn dân về cải cách hành chính, đặc biệt là công tác chuyển đổi số. Hiện, tỉnh Đắk Nông đang khó khăn về nguồn lực chuyển đổi số, do đó tập trung vào những nhiệm vụ cần thiết phải làm, theo phương châm nhiệm vụ dễ thì làm trước, khó làm sau.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nhấn mạnh đến yêu cầu thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất để kịp thời nắm bắt, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc tại các đơn vị, địa phương.

Đồng thời, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong thực thi công vụ.

Khẩn trương cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, kết nối tích hợp với Trung tâm Giám sát điều hành IOC tỉnh Đắk Nông để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh...

Theo công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023, tỉnh Đắk Nông tiếp tục có sự bứt phá mạnh mẽ trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Tỉnh Đắk Nông đã vươn lên vị trí thứ 21, trong Top 30 địa phương đứng đầu Bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2023.

Tính đến nay, tỉnh Đắk Nông đã thu hút đầu tư được 470 dự án đầu tư với tổng vốn khoảng 81.000 tỷ đồng. Trong đó, vốn đầu tư nước ngoài FDI là 14 dự án, với tổng vốn khoảng 17.700 tỷ đồng.

Với phương châm “Doanh nghiệp thành công - Đắk Nông phát triển”, thời gian qua tỉnh Đắk Nông đã không ngừng nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh.

Ngoài ra, tỉnh Đắk Nông cũng đã chủ động kết nối, gỡ gỡ nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn đến Đắk Nông để tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư vào các ngành lĩnh vực lợi thế.

Tỉnh Đắk Nông sẽ chú trọng thu hút nhà đầu tư chiến lược vào các ngành, lĩnh vực trụ cột kinh tế như công nghiệp, nông nghiệp và du lịch; ưu tiên thu hút các nhà đầu tư lớn có tiềm lực vốn, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, có giá trị gia tăng cao...

Nguồn: baodautu.vn

ĐỒNG NAI: THỰC HIỆN MÔ HÌNH “BUỔI SÁNG VỚI NHÂN DÂN” TRÊN TOÀN TỈNH

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Võ Tấn Đức ký ban hành Công văn số 10549/UBND/KGVX về việc triển khai thực hiện mô hình “Buổi sáng với Nhân dân” của chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai tại cơ quan, đơn vị về mô hình

“Buổi sáng với Nhân dân” theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 21/01/2021 về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025, Công văn số 6545-CV/TU ngày 02/01/2024 của Thường trực Tỉnh ủy về việc đề xuất mô hình “Buổi sáng với Nhân dân”. Việc thực hiện mô hình này là một trong các tiêu chí đánh giá công tác dân vận hàng năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai giao Thanh tra tỉnh chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đến công tác tiếp dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Cùng với đó, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã; thực hiện công tác kiểm tra đột xuất về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, văn hóa giao tiếp tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thường xuyên, nhất là công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa; đồng thời, đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng mô hình “Buổi sáng với Nhân dân”.

Ủy ban nhân dân các huyện, TP. Long Khánh và TP. Biên Hòa căn cứ các quy định, hướng dẫn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai, hướng dẫn của Ban Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị cấp huyện triển khai mô hình “Buổi sáng với Nhân dân”, trực tiếp thực hiện việc tiếp công dân tại trụ sở làm việc hàng ngày từ 7 - 8h hoặc theo khung giờ phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

Quy trình tiếp công dân mô hình “Buổi sáng với Nhân dân” của chính quyền các cấp thực hiện theo các quy định hiện hành về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Việc tiếp công dân phải đảm bảo công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và đảm bảo an toàn cho công dân theo quy định của pháp luật.

Riêng Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan và đơn vị có liên quan công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính tại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện kiểm tra đột xuất về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, văn hóa giao tiếp tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thường xuyên, nhất là công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa...

*** Cải cách hành chính ở tỉnh Đồng Nai: Hướng tới phủ kín mô hình Chính quyền thân thiện**

Với mô hình “Chính quyền thân thiện”, của tỉnh Đồng Nai, người dân ngày càng hài lòng với chất lượng dịch vụ công, góp phần xây dựng chính quyền hiệu quả, nâng cao đời sống Nhân dân.

Từ đầu năm 2024, tỉnh Đồng Nai đã triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện” tại các xã, phường, thị trấn nhằm đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cấp xã từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục”.

Sự thay đổi tích cực này đã mang lại những hiệu quả thiết thực. Người dân ngày càng hài lòng với chất lượng dịch vụ công, góp phần xây dựng chính quyền hiệu quả, nâng cao đời sống Nhân dân.

Người dân hài lòng

Phường Tân Phong (TP. Biên Hòa) là địa phương tiên phong trong triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện”. Tại đây, 100% cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi công vụ đều quán triệt rõ phương châm “4 xin” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép); “4 luôn” (luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ); “5 không” (không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu vô cảm, vô trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ).

Do đó, người dân luôn nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ tận tình, nhất là người già, người neo đơn, người lần đầu đến bộ phận một cửa để giải quyết thủ tục hành chính.

Ông Trần Minh Hùng (người dân phường Tân Phong) cho biết sau 2 năm trở lại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của phường để giải quyết thủ tục hành chính, ông khá bất ngờ trước sự thay đổi về thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Người dân được cán bộ, công chức nhiệt tình hỗ trợ, hướng dẫn chi tiết các thủ tục cần thiết; đối với những thủ tục đơn giản có thể được giải quyết ngay mà không cần phải chờ đợi lâu.

“Từ khi tới đăng ký làm thủ tục hành chính cho tới lúc ra về, tôi luôn nhận được sự hướng dẫn nhiệt tình. Tôi rất hài lòng với cách phục vụ, hỗ trợ người dân của cán bộ phường. Tôi mong muốn không chỉ ở phường Tân Phong mà ở bất kỳ đơn vị hành chính nào trong tỉnh, đội ngũ cán bộ, công chức cũng hết lòng hỗ trợ người dân”, ông Hùng bộc bạch.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường Tân Phong Nguyễn Thị Thanh Thủy cho biết, để xây dựng và triển khai thành công mô hình “Chính quyền thân thiện”, thời gian qua, phường đã áp dụng nhiều cách làm mới, sáng tạo trong hoạt động phục vụ nhân dân như Ngày thứ Bảy lắng nghe dân nói; 60 phút vì dân - thân thiện hành chính...

“Nhờ những thay đổi trong lề lối làm việc của cán bộ, công chức đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính, chúng tôi nhận được những phản hồi rất tích cực từ người dân. Họ rất hài lòng với thái độ làm việc của đội ngũ viên chức tại phường. Vì vậy, từ đầu năm 2024 đến nay, số người dân đến đăng ký thực hiện các thủ tục hành chính tăng hơn 30% so với những năm trước”, bà Nguyễn Thị Thanh Thủy cho biết.

Theo Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức, xây dựng chính quyền thân thiện là nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp ủy, chính quyền cơ sở nhằm phát huy dân chủ trong thực hiện các cơ chế, chính sách, chủ động nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư nguyện vọng, giải quyết kịp thời kiến nghị, vấn đề bức xúc của Nhân dân; đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện công khai, minh bạch các chủ trương, quyết định có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của nhân dân.

Ông Võ Tấn Đức đánh giá phường Tân Phong đã có nhiều sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính, nhiều cách làm mới trong hoạt động phục vụ người dân. Những việc làm này đã được đánh giá cao, tạo sự đồng thuận, ghi nhận của người dân. Đây là điều kiện thuận lợi để phát huy hiệu quả của mô hình “Chính quyền thân thiện”, trở thành mô hình điểu, tạo sự lan tỏa và nhân rộng trong chính quyền cơ sở của toàn tỉnh.

Phủ kín mô hình “Chính quyền thân thiện”

Với sự quyết tâm cao của các cấp chính quyền tỉnh Đồng Nai, địa phương đang nỗ lực để 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn triển khai hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện”.

Là địa phương đứng thứ 2 trong các đơn vị cấp huyện về cải cách hành chính, huyện Cẩm Mỹ đã và đang nỗ lực triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện” tại 13/13 đơn vị cấp xã, thị trấn.

Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Cẩm Mỹ Nguyễn Thị Phương cho biết, điều này góp phần đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cơ sở; chuyển mạnh từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục”.

Đồng thời, mô hình giúp xây dựng phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” hướng đến sự hài lòng của người dân đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ sở.

Đến tháng 8/2024, 100% xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã “phủ kín” mô hình “Chính quyền thân thiện”.

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Quốc Vũ, tỉnh Đồng Nai đặt mục tiêu triển khai và nhân rộng mô hình ra 170/170 xã, phường, thị trấn. Do đó, thời điểm hiện tại, các địa phương đang nỗ lực lên kế hoạch, triển khai và ra mắt mô hình tại cơ sở.

Thời gian tới, Sở Nội vụ sẽ xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính để họ hiểu về chính quyền thân thiện.

Đồng thời, Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chính quyền thân thiện; trong đó, xác định các yêu cầu, nhất là yêu cầu về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân, doanh nghiệp.

Việc đánh giá chính quyền thân thiện sẽ lấy sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền là thước đo quan trọng nhất; từ đó, có cơ sở để triển khai và nhân rộng mô hình “Chính quyền thân thiện” ra toàn tỉnh.

Nguồn: baodongnai.com.vn/vietnamplus.vn/ttxvn

LONG AN: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG HỒ SƠ QUÁ HẠN, ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An tập trung chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế đối với các hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn.

Công tác cải cách hành chính luôn được Sở Tài nguyên và Môi trường quan tâm thực hiện, nhất là giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính. Tuy nhiên, hiện nay, số lượng hồ sơ quá hạn của Sở còn tương đối lớn. Theo báo cáo của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và

qua rà soát của Sở Tài nguyên và Môi trường, số lượng hồ sơ thủ tục hành chính đang giải quyết quá hạn của Sở hơn 100 hồ sơ, chủ yếu ở lĩnh vực đất đai, khoáng sản.

Theo bà Nguyễn Thị Hằng (thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa), các thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường được giải quyết nhanh hơn so với trước đây. Tuy nhiên, còn một vài thủ tục liên quan làm chậm quá trình giải quyết, ảnh hưởng đến công việc chung. “Chúng tôi mong các cấp tiếp tục rà soát, rút ngắn thêm thời gian giải quyết đối với việc trích lục hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, bà Hằng nói.

Theo chủ một doanh nghiệp khai thác khoáng sản tại địa bàn huyện Đức Huệ, hồ sơ liên quan đến thủ tục cấp phép thăm dò khoáng sản hay khai thác khoáng sản hiện nay còn chậm, qua rất nhiều công đoạn, ảnh hưởng đến tiến độ chung. Quá trình giải quyết hồ sơ phải xác minh, rà soát rất nhiều lần,... tạo tâm lý không thoải mái cho doanh nghiệp.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Võ Minh Thành thông tin, công tác cải cách hành chính của Sở được quan tâm, tổ chức thực hiện nghiêm túc. Các thủ tục hành chính từng bước được đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân và tổ chức trong quá trình thực hiện thủ tục. Bên cạnh kết quả đã đạt, công tác này còn những tồn tại, hạn chế nhất định, số lượng hồ sơ thủ tục hành chính đang giải quyết quá hạn còn khá nhiều, ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp.

Để khắc phục, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế đối với các hồ sơ thủ tục hành chính đang giải quyết quá hạn. Trong đó, yêu cầu các đơn vị phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, căn cứ vào hồ sơ thủ tục hành chính đang giải quyết trễ hạn của đơn vị, tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xử lý các hồ sơ đang giải quyết quá hạn. Thực hiện nghiêm quy định về việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi để hồ sơ, kết quả bị sai sót và quá hạn trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, yêu cầu tham mưu văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân (ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả) theo mẫu Phiếu đề nghị gia hạn thời gian giải quyết (việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá 1 lần).

Trong thời gian chậm nhất 1 ngày trước ngày hết hạn, chuyển thông báo bằng văn bản cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và gửi văn bản xin lỗi cho tổ chức, cá nhân đến Trung tâm. Đối với các thủ tục hành chính cần phối hợp các cơ quan liên quan, yêu cầu công chức, viên chức trực tiếp thực hiện phải chủ động liên hệ, đẩy nhanh tiến độ xử lý, bảo đảm giải quyết đúng hạn các thủ tục hành chính do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

Bên cạnh đó, người đứng đầu đơn vị, công chức, viên chức và người lao động phải tập trung nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; xử lý hoàn thành các hồ sơ đang giải quyết quá hạn và không phát sinh hồ sơ đang giải quyết quá hạn trong Quý III, Quý IV/2024; phấn đấu hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn trong Quý III và Quý IV/2024 dưới 1%; nâng cao chất lượng cải cách hành chính tại đơn vị đáp ứng yêu cầu; gắn kết chặt chẽ việc thực hiện cải cách hành chính với nhiệm vụ thường xuyên; tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc trong thực hiện cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Sở đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với

ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách thủ tục hành chính; gắn công tác cải cách hành chính với hoạt động thường xuyên của Sở, từng đơn vị thuộc Sở.

“Đồng thời, Sở đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc trực tiếp lãnh, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính; rà soát quy trình, quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xử lý các hồ sơ đang giải quyết quá hạn; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực, ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong công tác giải quyết thủ tục hành chính nói riêng và công tác cải cách hành chính nói chung; phát huy hiệu quả đi đôi với triển khai, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện, nhất là những lĩnh vực trọng tâm như đất đai, môi trường, khoáng sản;...”, ông Võ Minh Thành nhấn mạnh.

Nguồn: baolongan.vn

CÀ MAU: “THỊ SÁT” BỘ PHẬN MỘT CỬA

Đóng vai một người dân đến thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa ở một số xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau, thành viên Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh đã ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực trong thái độ tiếp công dân của công chức. Cũng từ những chuyện “thị sát” thực tế này đã ghi nhận nhiều hạn chế nhất định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Lê Văn Ngời cho biết: “Từ đầu năm đến nay, ngoài những đợt kiểm tra công tác cải cách hành chính ở các địa phương theo kế hoạch, Đoàn còn tiến hành kiểm tra đột xuất ở một số xã, thị trấn. Việc kiểm tra này nhằm mục đích ghi nhận thực tế công tác cải cách hành chính ở các địa phương được thực hiện như thế nào, qua đó thấy rõ những hạn chế để chấn chỉnh kịp thời, góp phần đưa công tác cải cách hành chính của tỉnh Cà Mau đạt kết quả cao nhất”.

Với mục đích đó, từ đầu năm đến nay, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Cà Mau đã kiểm tra đột xuất Bộ phận Một cửa của 16 đơn vị xã, thị trấn trên địa bàn 4 huyện gồm: U Minh, Thới Bình, Đầm Dơi và Trần Văn Thời. Thành viên đoàn đóng vai người dân đến Bộ phận Một cửa, đề nghị giải quyết thủ tục hành chính hoặc đề nghị hướng dẫn quy trình, hồ sơ thủ tục hành chính. Đồng thời, chú trọng kiểm tra thực tế việc công khai thủ tục hành chính, thực hiện chứng thực bản sao điện tử tại Bộ phận Một cửa cấp xã; quy trình giải quyết thủ tục hành chính như hướng dẫn kê khai, chuẩn bị hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, việc ra phiếu hẹn, thời gian giải quyết thủ tục hành chính...

Ngoài ra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận Một cửa theo quy định; việc sử dụng Hệ thống nhận diện hình ảnh và thông tin dữ liệu

công dân tại bộ phận một cửa cấp xã. Đặc biệt, quan tâm đến thái độ giao tiếp, phục vụ của công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các xã, thị trấn nơi kiểm tra.

Với 16 đơn vị xã, thị trấn được kiểm tra đột xuất, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính đánh giá, đa số các đơn vị được kiểm tra thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc tại Bộ phận Một cửa được trang bị đầy đủ, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tại thời điểm kiểm tra, các công chức có mặt chấp hành tốt việc đeo băng tên theo quy định; bố trí nơi ngồi chờ của người dân phù hợp, thuận tiện cho việc giải quyết hồ sơ của cơ quan tiếp nhận và cá nhân đến liên hệ. Đa số các đơn vị được kiểm tra thực hiện tốt việc công khai thủ tục hành chính theo quy định (kết hợp công khai mã QR và băng giấy tại bàn hướng dẫn). Một số đơn vị triển khai thực hiện tốt việc chứng thực bản sao điện tử.

Cũng theo ghi nhận của thành viên Đoàn kiểm tra, hầu hết công chức có mặt tại thời điểm kiểm tra có thái độ hòa nhã, thân thiện; hướng dẫn thủ tục hành chính đầy đủ, rõ ràng khi người dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính.

Song, bên cạnh đó thành viên của Đoàn cũng chỉ ra, Bộ phận Một cửa các nơi vẫn còn hạn chế nhất định. Trong đó, hầu hết các đơn vị được kiểm tra chưa sử dụng Hệ thống nhận diện hình ảnh và thông tin dữ liệu công dân trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Các xã: Hồ Thị Kỷ, Biển Bạch Đông, Tân Bằng (huyện Thới Bình) chưa triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử theo quy định. Theo ghi nhận, hầu hết các xã của huyện Đầm Dơi chưa công khai thủ tục hành chính bằng bản giấy tại bàn hướng dẫn, chưa công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tra cứu khi cần thiết...

Qua kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Đầm Dơi, Thới Bình, U Minh, Trần Văn Thời khắc phục ngay những mặt tồn tại, hạn chế được Đoàn kiểm tra chỉ ra. Trong đó, triển khai thực hiện Hệ thống nhận diện hình ảnh và thông tin dữ liệu công dân trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; công khai thủ tục hành chính bằng hình thức điện tử dưới dạng mã QR kết hợp công khai thủ tục hành chính dưới dạng đóng cuốn để tại bàn ghi thông tin nhằm phục vụ người dân tra cứu khi cần thiết; triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

Nguồn: baocamau.vn

CÔNG VỤ VÀ SỰ THAY ĐỔI HƯỚNG TỚI TRẢ LƯƠNG THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức là kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế. Vị trí việc làm là công việc gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu và ngạch công chức để xác định biên chế và bố trí công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việt Nam đang chuyển đổi sang mô hình công vụ vị trí việc làm và hướng đến trả lương theo vị trí việc làm. Bài viết phân tích, trao đổi về công vụ và các mô hình công vụ cùng với vấn đề vị trí việc làm để hướng tới trả lương theo vị trí việc làm.

Công vụ và các mô hình công vụ

Công vụ là cụm từ để chỉ một thực thể gắn liền với con người, công việc trong môi trường pháp lý nhất định. Hoạt động công vụ là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật. Như vậy, công vụ bao hàm yếu tố con người và công việc mà họ thực thi theo pháp luật. Theo các nhà nghiên cứu, có hai loại hệ thống công vụ phổ biến là hệ thống công vụ chức nghiệp và hệ thống công vụ vị trí việc làm. Mỗi nhà nghiên cứu đưa ra một cách tiếp cận riêng và không có mô hình nào ưu việt cho mọi quốc gia.

Thứ nhất, mô hình công vụ chức nghiệp. Mô hình này có những đặc trưng sau:

Một là, công việc được phân công, đặt vào một vị trí trong mô hình chức nghiệp do các nhà quản lý quyết định. Nhà quản lý có thể phân công công việc trên một lĩnh vực (chức nghiệp) cho nhân sự đảm nhận vị trí đó theo bối cảnh cụ thể. Có nhiều loại công việc khác nhau như: công việc mang tính thường xuyên (hàng ngày); công việc mang tính không thường xuyên, theo tần suất; có loại công việc đột xuất.

Hai là, do tần suất các loại công việc không giống nhau nên sẽ có những khoảng thời gian rất nhiều việc phải xử lý, giải quyết và những khoảng thời gian không có nhiều việc phải xử lý, giải quyết.

Ba là, công việc và nhân sự ở các vị trí khác nhau gắn với ngạch nhân sự (các ngạch chuyên viên), không có sự phân biệt rõ ràng giữa các ngạch. Qua điều tra danh mục công việc mà chuyên viên, chuyên viên chính hay chuyên viên cao cấp thực hiện cho thấy, có thể có sự chồng lấn giống nhau với tỷ lệ không nhỏ.

Bốn là, luân chuyển nhân sự từ vị trí này sang vị trí khác trong cùng tổ chức hay giữa các tổ chức khu vực công không có quy định rõ ràng. Chỉ cần nhân sự ở chung một ngạch sẽ được luân chuyển từ bộ này qua bộ khác; từ sở qua sở; từ huyện lên tỉnh và ngược lại, trong khi đó công việc thực thi lại không giống nhau.

Năm là, nâng ngạch như là một lộ trình thăng tiến được quy định. Sau thời gian giữ ngạch theo quy định, sẽ được tham gia thi nâng ngạch. Hầu như đa số đều đạt kết quả, dù có quy định tỷ lệ cạnh tranh.

Sáu là, nâng lương theo bậc quy định trong một ngạch và tỷ lệ nâng bậc không khác nhau nhiều (như Việt Nam hiện tại là 0,33 - 0,34 mức lương cơ bản). Nâng bậc lương mang tính thâm niên với thời gian quy định. Có thể được nâng bậc lương trước thời hạn, nhưng tỷ lệ và số lần hạn chế.

Bảy là, tuyển nhân sự mới để đưa vào bộ máy nhà nước chỉ mở cho thị trường lao động bên ngoài với ngạch thấp và bậc thấp. Vị trí ở các ngạch cao hơn chỉ dành cho công chức đã có thâm niên, đang làm việc trong bộ máy nhà nước, hệ thống chính trị.

Tám là, công việc của các ngạch công chức trong hệ thống chức nghiệp thường có sự chồng lấn lớn giữa các ngạch, mặc dù các ngạch được phân chia mang tính thứ bậc. Ngạch cao cũng có thể vẫn làm những loại công việc như ngạch thấp, và ngạch thấp có thâm niên nhiều thì có thể vẫn làm các loại công việc của ngạch cao hơn.

Chín là, đối với chức danh quản lý trong mô hình chức nghiệp, công việc và phổ công việc cũng mang tính đặc trưng. Không đơn thuần quản lý và công việc thuộc nhóm quản lý chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ trong thời gian làm việc. Thứ bậc chức vụ càng thấp, phần thời gian cho công việc quản lý càng ít. Người đảm nhận chức danh quản lý làm nhiều công việc mang tính chuyên môn.

Mười là, không có mô hình công vụ chức nghiệp tuyệt đối. Nhiều nước trên thế giới bắt đầu mở với thị trường lao động bên ngoài cho mọi vị trí, dù vẫn theo mô hình công vụ chức nghiệp.

Thứ hai, mô hình công vụ theo vị trí việc làm. Mô hình này có một số đặc trưng sau:

Một là, cơ chế tuyển dụng nhân sự khi có vị trí trống trong tổ chức mở cho thị trường lao động cả bên trong và bên ngoài tổ chức. Những người đang làm việc ở một vị trí trong tổ chức, muốn thay đổi công việc (vị trí) có thể chấm dứt hợp đồng với vị trí đang đảm nhận để tham gia tuyển dụng vào vị trí trống; người được đánh giá cao nhất sẽ được chọn. Nếu không được chọn, sẽ không có cơ hội để quay lại vị trí trước đó (mất việc tự động, do người lao động quyết định).

Hai là, hệ thống vị trí trong cơ cấu tổ chức phải có bản mô tả công việc cụ thể, chi tiết và bản tiêu chuẩn nhân sự đảm nhận. Mỗi nhân sự sẽ đảm nhận một vị trí nhất định ở thời điểm nhất định. Không có một vị trí cụ thể lại do nhiều người đảm nhận tại một thời điểm.

Ba là, nhân sự đặt vào vị trí chỉ làm đúng công việc được mô tả trong bản mô tả công việc, không tùy vào sự phân công của nhà quản lý. Nội dung công việc cũng được nêu cụ thể trong thông báo tuyển dụng và ứng viên dựa vào đó để nộp đơn trực tiếp vào vị trí cụ thể nếu phù hợp với năng lực và yêu cầu.

Bốn là, chế độ làm việc sẽ tùy thuộc vào sự tồn tại của công việc để xác định. Không có chế độ làm việc suốt đời đến lúc nghỉ hưu. Một chế độ làm việc linh hoạt (các dạng hợp đồng) dựa vào sự đánh giá tồn tại công việc và các yếu tố liên quan. Tùy theo đánh giá sự tồn tại tại vị trí để xác định thời hạn hợp đồng; tùy thuộc vào công việc để xác định chế độ thường xuyên hay không thường xuyên.

Năm là, không có lộ trình thăng tiến được lập kế hoạch trước. Nếu muốn đảm nhận vị trí công việc khác trong tổ chức, bao gồm cả công việc quản lý, người đang làm việc có thể

chấm dứt hợp đồng cũ để tham gia quá trình tuyển dụng mới và nếu đạt kết quả cao nhất sẽ được “đặt vào vị trí mới”. Điều này phụ thuộc vào sự phát triển năng lực cá nhân và họ tự đánh giá liệu có đủ năng lực đáp ứng vị trí trống nhất định muốn chuyển đến.

Sáu là, tiền lương gắn với từng ngạch công việc - tức là mức độ phức tạp, độ khó của công việc theo vị trí cũng như yêu cầu về năng lực phải có. Mức độ càng khó sẽ có mức lương càng cao. Bất cứ ai đủ tiêu chuẩn đảm nhận vị trí đều có mức lương đó. Muốn có lương cao, phải có đủ năng lực đảm nhận công việc thuộc ngạch khó hơn. Không có tình trạng “sống lâu lên lão làng” về tiền lương.

Bảy là, đào tạo, bồi dưỡng nhân sự gắn với từng vị trí theo nguyên tắc cần kỹ năng bổ sung gì để làm tốt công việc đang làm sẽ phải học kỹ năng đó. Không cần tổ chức những lớp lớn, đầu tư nhiều thời gian và học nhiều nội dung không gắn với công việc cụ thể đảm nhận. Không có lớp học mang tính bắt buộc chứng chỉ bằng cấp. Theo đó, mỗi vị trí việc làm cụ thể cần kỹ năng gì để làm tốt hơn công việc đang làm sẽ chỉ học đúng kỹ năng đó và sẽ đánh giá ngay liệu công việc có hoàn thiện tốt hơn sau khi học. Đào tạo, bồi dưỡng bổ sung kỹ năng nhằm cung cấp kỹ năng (mới) do thay đổi môi trường, quy trình làm việc và thay đổi công nghệ áp dụng, đặc biệt là công nghệ số để làm tốt công việc đang đảm nhận(1).

Tám là, chế độ làm việc linh hoạt cả thời gian lẫn địa điểm đang trở thành xu thế phổ biến của mô hình vị trí việc làm: làm việc từ xa; làm việc bất cứ địa điểm nào miễn sao công việc được thực hiện đúng yêu cầu; thời gian bắt đầu, kết thúc công việc linh hoạt.

Chín là, mỗi nền công vụ có cơ sở dữ liệu việc làm trong tổ chức (cả hệ thống công vụ). Xây dựng tiêu chí và cách thức đánh giá mức độ phức tạp, khó của từng loại công việc cụ thể. Đó là nền tảng để trả lương theo công việc, theo vị trí việc làm. Bất cứ ngành, lĩnh vực (chức nghiệp) nếu có cùng mức độ khó như nhau, sẽ có mức lương như nhau, dù đó là vị trí ở trung ương hay địa phương. Đây cũng chính là điều kiện để trả lương công bằng theo công việc.

Mười là, đánh giá thực thi công việc được giao qua kết quả cụ thể (chính xác là hiệu quả công việc). Đó là điều kiện để người lao động có thể đạt được mức lương cao nhất mà tổ chức quy định cho vị trí việc làm đó.

Lựa chọn cải cách công vụ

Cải cách công vụ là sự nỗ lực của Chính phủ làm thay đổi các nội dung của công vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cung ứng dịch vụ và hàng hóa cho công dân. Cải cách chế độ công vụ của các quốc gia nhìn chung luôn bị thách thức bởi nhiều yếu tố khác nhau từ kinh tế đến chính trị và xã hội. Một hướng tiếp cận hợp lý của cải cách hệ thống công vụ có thể đem lại kết quả khả thi. Có hai cách tiếp cận, đó là:

Thứ nhất, tiếp cận theo hướng toàn diện: đó là chuyển từ hệ thống công vụ này sang hệ thống công vụ khác, như chuyển từ mô hình công vụ chức nghiệp sang mô hình công vụ việc làm. Với cách tiếp cận này, đòi hỏi thay đổi nhiều yếu tố liên quan đến mô hình công vụ. Đây là cách tiếp cận cải cách được rất ít quốc gia bàn đến. Chưa thấy có nước nào tuyên bố cải cách chế độ công vụ theo cách chuyển từ mô hình này sang mô hình khác.

Thứ hai, cải cách tiệm cận từng yếu tố: là nền tảng của công vụ nhằm hoàn thiện các yếu tố đó. Đây là cách tiếp cận chấp nhận sự cạnh tranh và cùng tồn tại các yếu tố của các mô hình công vụ; loại nào tốt hơn sẽ được áp dụng. Ví dụ, các quốc gia bàn nhiều về tuyển chọn nhân sự cho bộ máy nhà nước, đó là làm thế nào để có cách tìm đúng người; cải cách thực thi nhiệm vụ, công việc được giao thông qua tổ chức phân công, phân quyền (phi tập trung) một cách hợp lý.

Nền công vụ Việt Nam và hướng thay đổi

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam không quy định cụ thể về mô hình hệ thống công vụ có tên gọi là gì. Tất cả nội hàm của công vụ Việt Nam phù hợp với 10 đặc trưng của mô hình công vụ chức nghiệp. Một số nghiên cứu của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cho rằng mô hình công vụ ở Việt Nam là mô hình chức nghiệp.

Pháp luật Việt Nam không khẳng định công vụ Việt Nam sẽ chuyển từ mô hình chức nghiệp sang mô hình việc làm mà theo nguyên tắc kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế. Sử dụng cụm từ vị trí việc làm không đồng nghĩa với mô hình công vụ Việt Nam là mô hình vị trí việc làm. Tất cả chức danh (ngạch và chức danh lãnh đạo, quản lý) được đặt vào từng vị trí nhất định trong cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc bộ máy nhà nước sao cho tiêu chuẩn chức danh phù hợp với yêu cầu đòi hỏi của công việc tại các vị trí đó.

“Vị trí việc làm” được pháp luật Việt Nam quy định là công việc gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu và ngạch công chức để xác định biên chế và bố trí công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Công việc đặt vào một vị trí nhất định trong cơ cấu tổ chức của một tổ chức (cụ thể) và con người với chức danh, chức vụ và ngạch gắn chặt với nhau. Vấn đề cần quan tâm là tiêu chuẩn chức danh (chức vụ, chức danh ngạch) sẽ là cơ sở để phân công phù hợp với yêu cầu đòi hỏi công việc được phân công hay công việc đặt vào một vị trí với những yêu cầu đòi hỏi là cơ sở để đặt người vào vị trí đó. Nếu công việc đặt vào vị trí có trước trong cơ cấu tổ chức (mô hình vị trí việc làm) sẽ phải tuyển chọn nhân sự có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của công việc gắn với vị trí đó. Người nào đáp ứng đầy đủ nhất về tiêu chuẩn, tiêu chuẩn sẽ được chọn.

Vị trí, công việc và chức danh luôn gắn kết với nhau. Trong một tổ chức, có rất nhiều loại vị trí, công việc và chức danh. Nhưng khi gắn kết với nhau để đặt vào một vị trí việc làm trong mô hình công vụ dựa vào vị trí việc làm thì sẽ chỉ còn một. Thí dụ, có nhiều chức danh phó trưởng phòng, nhưng khi gắn công việc và vị trí cho phó trưởng phòng cụ thể, khi đó chỉ còn một vị trí. Và sẽ phân biệt được hai vị trí khác nhau với công việc khác nhau của cùng một chức danh phó trưởng phòng.

Vị trí và công việc có mối quan hệ chặt chẽ. Nhiều loại vị trí có người đảm nhận; có những vị trí trống; có vị trí mới ra đời. Vị trí trong tổ chức nói chung không mang tính cố định, mà mất đi hoặc thêm vào tùy theo nhu cầu. Đây là nền tảng để xác định biên chế (số lượng nhân sự cụ thể ở một thời điểm cụ thể). Nếu tổ chức muốn có thêm biên chế, trước tiên phải xác định được công việc phải làm đặt vào vị trí và đảm bảo nguyên tắc: công việc đó không thể bố trí, sắp xếp cho những vị trí đang có và cần có vị trí mới. Tương tự, để tinh giản

biên chế (ví dụ 10%), nếu công việc (tổng thể không thay đổi), đòi hỏi nhà quản lý phải bố trí sắp xếp lại, bổ sung công việc cho các vị trí từ các vị trí sẽ bị xóa (bớt người). Tình gián bao nhiêu tùy thuộc vào năng lực tổ chức lại công việc của nhà quản lý.

Công việc tùy theo khối lượng, định mức có thể đặt vào nhiều vị trí khác nhau và sẽ do nhiều người đảm nhận. Mỗi vị trí gắn với việc làm đó chỉ có một cá nhân đảm nhận. Tương tự, chức danh (một loại chức danh) sẽ có nhiều người đảm nhận ở các vị trí khác nhau với công việc khác nhau.

Việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước ở nước ta đã và đang đặt ra vấn đề cần phải đổi mới hệ thống công vụ. Để đổi mới chế độ công vụ hiện nay, cần quan tâm các vấn đề sau: chế độ công vụ hiện tại của Việt Nam là gì; những điểm mạnh, điểm yếu, hạn chế của chế độ công vụ hiện tại; chế độ công vụ mới là chế độ nào; điểm mạnh, điểm yếu của chế độ công vụ như thế nào trong bối cảnh Việt Nam; những thách thức khi chuyển đổi chế độ công vụ hiện tại sang chế độ công vụ mới; làm thế nào để chuyển đổi?

Trên thực tế thời gian qua, kết quả hoạt động công vụ hàng năm của công chức trong bộ máy hành pháp được đánh giá rất khả quan(2). Điều đó chỉ ra rằng hệ thống công vụ hiện tại đang vận hành rất tốt. Việc triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm từ năm 2013 đến nay cho thấy hầu hết công chức đều kỳ vọng rất lớn vào sự thay đổi chế độ tiền lương, mặc dù công việc mà họ đã, đang thực hiện chưa có nhiều thay đổi. Nếu vị trí việc làm vẫn là ngạch công chức, chức danh quản lý mà không thay đổi cách phân công, bố trí công việc để trả lương, xếp lương thì đó chỉ là “nước lên thì thuyền nổi” như đang có.

Để chức danh ngạch công chức hiện nay được trả lương cao hơn, trước hết cần bố trí sắp xếp lại công việc (nhiệm vụ và quyền hạn) cho các vị trí gắn với chức danh theo nguyên tắc chức danh ngạch thuộc thứ bậc cao sẽ đảm nhận công việc có thứ bậc và mức độ khó cao. Tất cả các chức danh ngạch ở các ngành, lĩnh vực, địa phương có mức độ khó như nhau sẽ cùng trả lương như nhau. Sẽ không có chuyên viên chính ở lĩnh vực A có phụ cấp vượt trội hơn chuyên viên chính ở lĩnh vực B, dù công việc họ đảm nhận có mức độ khó không khác nhau. Những ai đảm nhận chức danh ngạch không đáp ứng nguyên tắc trên sẽ bị “giáng chức, hạ ngạch” và sẽ có mức lương thấp hơn.

Thay đổi công việc gắn với các loại vị trí chức danh trong cơ cấu tổ chức của bộ máy hành pháp theo hướng đã quy định gắn với cụm từ vị trí việc làm, tập trung bố trí lại công việc cho từng loại chức danh (quản lý và chức danh ngạch). Để thay đổi hay bố trí lại công việc cho vị trí theo chức danh, cơ quan quản lý nhân sự cần thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Một là, điều tra, khảo sát, thống kê danh mục công việc thực hiện trong toàn bộ hệ thống cơ quan hành pháp từ Trung ương đến địa phương (không nên loại chính quyền địa phương cấp cơ sở ra khỏi cách tiếp cận vị trí việc làm).

Hai là, phân loại công việc theo những tiêu chí nhất định thể hiện những nét chung. Kinh nghiệm của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) là khá tốt, có thể tham khảo để xây dựng cách phân loại công vụ ở Việt Nam.

Ba là, xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá mức độ khó, phức tạp của công việc cần thực hiện trong bối cảnh công vụ Việt Nam. Tiêu chí này áp dụng cho tất cả các loại công việc, không phân biệt Trung ương hay địa phương. Có thể có những công việc ở Trung ương có mức độ khó, phức tạp hơn địa phương, nhưng cũng có những công việc ở địa phương khó hơn ở Trung ương. Đó là nền tảng cơ bản để phân công công việc gắn với chức danh.

Bốn là, thực hiện việc phân công lại từng bước, theo hướng chức danh có thứ bậc cao sẽ đảm nhận công việc khó hơn.

Năm là, xây dựng một bảng lương gắn với chức danh và công việc cho từng loại chức danh quản lý và chức danh ngạch.

Sáu là, trên cơ sở thống kê, từng bước hướng đến xác định tương đối khối lượng công việc mà từng nhóm chức danh đảm nhận để xây dựng cơ cấu (tỷ lệ) chức danh theo chức vụ và theo ngạch.

PGS. TS. Võ Kim Sơn, nguyên Trưởng khoa Khoa Tổ chức và quản lý nhân sự,

Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) How to Upskill and Reskill your Workforce for the Digital Age of Manpower Group. <https://www.manpowergroup.com>; Reskilling, Upskilling & Outskilling: How to Build a Data-Driven Culture. HR Leaders Academy. <https://hrleaders.co>.

(2) Quyết định số 95/QĐ-STC tháng 12/2023 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động và tập thể đơn vị trực thuộc. Sở Tài chính Ninh Bình năm 2023. <https://sotaichinh.ninhbinh.gov.vn>.

Báo cáo số 04/BC-UBND/2023 Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. <https://binhdinh.gov.vn/van-ban-chi-dao-dieu-hanh/bao-cao-ket-qua-danh-gia-xep-loai-chat-luong-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-tinh-binh-dinh-nam-2023.html>.

NGHỊCH LÝ CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VIỆT NAM

“Tôi thấy nhiều tổ chức, doanh nghiệp coi chuyển đổi số như một trào lưu và đang hiểu sai lệch...”, ông Lê Nguyễn Trường Giang, Viện trưởng Viện Chiến lược chuyển đổi số, nói trong cuộc trò chuyện với Báo điện tử VietTimes.

Công cuộc chuyển đổi số tại Việt Nam hiện nay đang diễn ra theo diện rộng. Nhiều cơ quan, doanh nghiệp đang từng bước áp dụng chuyển đổi số để thay đổi quy trình, sản phẩm, giải pháp kinh doanh và quản trị nguồn lực. Tuy nhiên, không phải đơn vị nào cũng chuyển đổi số thành công.

Một số đơn vị có tiềm lực tài chính mạnh mẽ hoặc được phân bổ nguồn ngân sách không nhỏ cho chuyển đổi số, nhưng hoạt động chuyển đổi số vẫn chưa có sự thay đổi về chất. Đặc biệt, nguồn nhân lực cho chuyển đổi số cũng là bài toán mà nhiều đơn vị phải giải quyết.

Ông Lê Nguyễn Trường Giang, Viện trưởng Viện Chiến lược chuyển đổi số (DTSI), đã có những chia sẻ thẳng thắn với Báo điện tử VietTimes về thực trạng chuyển đổi số tại Việt Nam hiện nay.

Nguồn nhân lực còn hạn chế

Phóng viên: Ông nhận xét thế nào về nguồn nhân lực dành cho chuyển đổi số hiện nay ở các doanh nghiệp cũng như cơ quan nhà nước?

Ông Lê Nguyễn Trường Giang: Về căn bản, nguồn nhân lực để đáp ứng các yêu cầu của tiến trình chuyển đổi số hiện nay ở các doanh nghiệp cũng như cơ quan nhà nước còn hạn chế và yếu. Phần lớn vẫn tập trung vào đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, trong khi về bản chất chuyển đổi số không phải là các dự án công nghệ thông tin mà tập trung vào chiến lược, đổi mới, tái cấu trúc và định hình những năng lực lõi mới.

Việc đào tạo chuyên môn sâu cho cán bộ chuyển đổi số cũng còn hạn chế vì chưa tiếp cận được các cơ sở đào tạo chuẩn và chuyên sâu, do về cơ bản, chúng ta vẫn đang vừa làm vừa học, vừa làm vừa mò mẫm, vừa làm vừa hoàn thiện lý luận.

Trong thời gian qua, Viện Chiến lược Chuyển đổi số cũng đã phối hợp với Khoa Quốc tế Pháp ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (IFI/VNU) tổ chức thành công khóa đào tạo Chuyên gia chuyển đổi số cấp cao (TOT) cho cả 3 khối doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, trường đại học và thấy rõ được hiệu quả khi học viên được cung cấp những tri thức về chuyển đổi số một cách có hệ thống, có khả năng thực hành đúng cách và tổng thể, toàn diện.

Học viên cũng là đội ngũ cán bộ chịu trách nhiệm về chuyển đổi số tại tổ chức của mình, và sau khóa học họ đã chủ động được việc xây dựng kế hoạch, chương trình chuyển đổi số cho tổ chức mình; có được sự tự tin trong việc làm chủ được tiến trình để chủ động đề xuất, triển khai các hoạt động chuyển đổi số; từng bước có năng lực đào tạo lại và hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số tại tổ chức của mình.

Điều đó cho thấy con người không thiếu, cái thiếu thực sự là việc đào tạo cho chuẩn chỉnh. Ngoài ra, chuyển đổi số là một cuộc cách mạng về tư duy, do vậy, việc xây dựng đội ngũ nhân lực chuyển đổi số cần phải ý thức được vai trò của lãnh đạo chủ chốt, của việc đào tạo tư duy, chứ không phải chỉ đơn thuần là thông tin các chủ trương, chính sách, đường lối và học các kỹ năng, kỹ thuật, công nghệ. Hiện tại, việc đào tạo, tuyên truyền về chuyển đổi số cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số đang bị tập trung quá mức vào công nghệ, chính sách.

Phóng viên: Hiện nay, ngân sách cho chuyển đổi số tại các địa phương còn rất nhiều nhưng việc giải ngân còn gặp nhiều khó khăn, nhiều nơi còn đến hàng trăm, hàng nghìn tỷ chưa sử dụng được. Nguyên nhân của vấn đề này nằm ở đâu, thưa ông?

Ông Lê Nguyễn Trường Giang: Vấn đề chính hiện nay là các dự án chuyển đổi số thường đồng nghĩa với dự án công nghệ thông tin. Do vậy, việc dự toán thường phải tuân theo và dựa trên các quy định về đầu tư công nghệ thông tin.

Tuy nhiên, công nghệ thông tin chỉ chiếm một phần nhỏ trong một dự án chuyển đổi số, về căn bản chỉ thực sự chiếm 30 - 50% giá trị.

Chuyển đổi số đang bị tập trung quá mức vào công nghệ và chính sách

Trong cơ cấu chi phí, chi phí cho kiến trúc, thiết kế và tư vấn cho các dự án chuyển đổi số hết sức hạn chế, thậm chí có thể nói là không có. Điều này, khiến một dự án chuyển đổi số, về căn bản, cũng như việc xây dựng một căn nhà, phải bắt đầu từ việc có một bản vẽ kiến trúc, để lập dự toán và xây dựng dự trình chi phí.

Tuy nhiên, do không có cơ sở để chi cho các khoản mục này nên các dự án chuyển đổi số được triển khai trên cơ sở các hoạt động, các dự án được liệt kê chứ không có kiến trúc, không có thiết kế và thậm chí không có chiến lược. Trong khi đó, về bản chất kiến trúc, thiết kế, chiến lược, tư vấn chiếm 20 - 30% giá trị và quyết định tính hiệu lực, hiệu quả và thành công của các dự án chuyển đổi số.

Các đơn vị kiến trúc, thiết kế, tư vấn về chuyển đổi số ở Việt Nam còn rất hạn chế, việc này lại đang được tư duy chủ yếu giao cho chính các công ty công nghệ thực hiện. Điều này chẳng khác gì việc giao bản vẽ kiến trúc cho công ty xây dựng vẽ kiến trúc. Điều đó dẫn đến nghịch lý, họ sẽ kiến trúc, thiết kế, tư vấn theo những công nghệ, sản phẩm, giải pháp, dịch vụ mà họ có, có thể có lợi nhất, chứ không phải thực sự cái mà chủ thể dự án đầu tư thực sự cần.

“Loay hoay” chuyển đổi số

Phóng viên: Chuyển đổi số là yêu cầu bắt buộc trong thời đại công nghệ phát triển mạnh mẽ như hiện nay nhưng nhiều cơ quan, doanh nghiệp không biết bắt đầu chuyển đổi số từ đâu, cải cách nội bộ từng phòng, ban hay từ hoạt động kinh doanh của cả doanh nghiệp. Theo ông, vì sao có sự lúng túng này?

Ông Lê Nguyễn Trường Giang: Nguyên nhân là các tổ chức, doanh nghiệp tiếp nhận chuyển đổi số như một trào lưu và còn hiểu sai lệch về chuyển đổi số quá nhiều, nhìn nhận nó mang tính phương tiện, công cụ.

Người lãnh đạo có vai trò quyết định trong tiến trình chuyển đổi số, nhưng ở nhiều tổ chức, lãnh đạo chưa ý thức được điều này, chưa thấy được việc chính mình trước hết cần phải là người biết rõ, nắm chắc, hiểu sâu mới có thể lãnh đạo, chỉ đạo tiến trình chuyển đổi số đúng cách. Họ thường nắm bắt một cái khá hời hợt, coi nó là chuyên môn và giao cho đội ngũ chuyên môn phụ trách. Điều này về cơ bản đã làm sai lệch ngay từ đầu.

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 của Bộ Chính trị nêu rõ chuyển đổi số là một phương thức phát triển mới, góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu. Đây là gốc rễ, là bản chất của tiến trình chuyển đổi số, nhưng hầu như lại không được bàn đến một cách cụ thể, rõ ràng, cũng như đặt làm cơ sở để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số.

Chuyển đổi số ở Việt Nam: Làm trước, hiểu sau, hành động nhanh, thiếu đồng bộ!

Chuyển đổi số là một cuộc cách mạng tư duy, đi cùng với nó là cuộc cách mạng phân giải và việc nguyên tử hóa các tiến trình, cấu trúc, bản chất của các sự vật, hiện tượng, tiến trình... Để tiến hành chuyển đổi số được, cần phải làm rất rõ các khái niệm, các lớp, các cấu phần... trong từng tiến trình, từng nội dung, từng tác vụ, nghiệp vụ...

Tuy nhiên, hiện nay có một tình trạng chung đó là việc sử dụng “từ ngữ” hết sức đại khái, mơ hồ, dẫn đến khi triển khai thực tiễn thì không phân định được, không thực sự rõ là phải làm gì, làm như thế nào và tại sao phải làm. Điều này làm cho tiến trình chuyển đổi số càng tiến nhanh, tiến mạnh, tiến xa thì về cơ bản lại càng rối, giống như tình trạng luẩn quẩn trong quy hoạch ở các đô thị Việt Nam hiện nay.

Phóng viên: Theo ông, hạn chế lớn nhất chưa giải quyết được của thực trạng chuyển đổi số Việt Nam hiện nay là gì, cách khắc phục như thế nào?

Ông Lê Nguyễn Trường Giang: Chúng ta ý thức rất tốt về vai trò và ý nghĩa của tiến trình chuyển đổi số, có thể nói là tiên phong hành động. Tuy nhiên, vai của các bên liên quan đến tiến trình chuyển đổi số thì lại chưa được đặt đúng và sự phối hợp còn hạn chế.

Chuyển đổi số, như tôi đã nhấn mạnh, không phải là một dự án công nghệ thông tin, đó là một cuộc cách mạng tư duy hướng tới một hình thái tổ chức xã hội mới. Chuyển đổi số, từ những chương trình hội thảo ICT Summit 2017, 2018 về cơ bản đã được đề cập rất hợp lý, cần phải bắt đầu từ cải cách hành chính, cải cách thể chế, với doanh nghiệp là tái cấu trúc, là chuyên nghiệp hóa, là hệ thống hóa bộ máy quản trị. Tuy nhiên, chúng ta đã đẩy tiến trình này sang công nghệ, sang sản phẩm - dịch vụ, làm sai lệch điểm bắt đầu của nó.

Cần phải nhìn nhận lại vai trò của ngành Nội vụ trong tiến trình chuyển đổi số này, vai trò của hệ thống Đảng, hệ thống lập pháp, đây là những tổ chức có ý nghĩa mang tính quyết định nền tảng cho phép tiến trình chuyển đổi số định hình lại đúng cách. Không thể làm lộn ngược được và tiến trình này rất dễ trở thành những “hình thái không tương” dựa trên những kỳ vọng mà đột phá công nghệ tạo ra, như chúng ta thực tế đang sa vào.

Lý luận về chuyển đổi số có ý nghĩa quan trọng, tuy nhiên, tính đóng trong việc giữ vai trò độc tôn về quyền lý luận chuyển đổi số là gì lại đang làm cho việc phổ cập và hoàn thiện lý luận chuyển đổi số gặp những thách thức, rào cản vô cùng lớn, không huy động được sức

mạnh trí tuệ và sự đóng góp của những tổ chức, cá nhân có năng lực. Trong khi bản thân hệ thống các bộ, ban ngành chịu trách nhiệm còn nhiều hạn chế và quá tải.

Năm 2023, Viện Chiến lược chuyển đổi số đã phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách “Thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia” theo đặt hàng của Nhà nước. Đây là một tài liệu lý luận hoàn chỉnh, đầy đủ về chuyển đổi số, nhưng ngay cả như vậy, chúng tôi cũng gặp rất nhiều những rào cản trong việc được đối thoại, được thừa nhận và được trao đổi với các cơ quan phụ trách. Các bên liên quan cần phải có một tinh thần mở hơn, sẵn sàng đối thoại và tiếp nhận hơn, thì việc hoàn thiện lý luận về chuyển đổi số, đặt nền tảng cho tiến trình chuyển đổi số quốc gia đạt được các thành tựu ngày càng bền vững hơn sẽ được thúc đẩy tốt hơn.

Phóng viên: Theo ông, mỗi doanh nghiệp, tổ chức nên dành ra bao nhiêu phần trăm ngân sách để đầu tư cho chuyển đổi số?

Ông Lê Nguyễn Trường Giang: Chúng ta đừng bàn về con số, mà trước hết, các tổ chức cần phải đặt câu hỏi rất rõ rằng chúng ta thực sự muốn đưa tổ chức của mình đi về đâu, khi đó chuyển đổi số là một tiến trình mang tính phương tiện để tạo ra sự chuyển đổi đó như thế nào. Dựa trên điều đó mới biết thực sự cần làm gì, làm như thế nào, và đầu tư bao nhiêu.

Chuyển đổi số là một tiến trình, nhanh, chậm, bắt đầu từ đâu và như thế nào tùy thuộc rất lớn vào đặc thù của mỗi tổ chức, mỗi doanh nghiệp. Không thể có một mô hình nào áp đặt và phù hợp cho tất cả, ai cũng như ai để mà công thức hóa. Điều này rất quan trọng nhưng lại đang là một sai lầm bị mắc phổ biến trong tư duy công thức - kế hoạch của đa số doanh nghiệp.

Chuyển đổi số chỉ thực sự nên bắt đầu khi tổ chức/doanh nghiệp biết rõ, nắm chắc, hiểu sâu về nó. Bởi đó là một tiến trình không thể đảo ngược, không thể sửa chữa, đã làm rồi tất yếu sẽ sinh hệ quả, sẽ làm cho mọi thứ thay đổi, đảo lộn, hoặc thậm chí khi không chắc chắn sẽ làm rối loạn tổ chức/doanh nghiệp.

Xây dựng lộ trình chuyển đổi số

Phóng viên: Ở một số doanh nghiệp, việc chuyển đổi số chỉ là mua phần mềm theo tư vấn rồi sau đó vài tháng là họ không sử dụng nữa vì nhiều lý do, dẫn đến tình trạng lãng phí khi đầu tư. Theo ông, để cho chuyển đổi số được diễn ra liên tục thì các doanh nghiệp, cơ quan tổ chức cần làm gì?

Ông Lê Nguyễn Trường Giang: Để chuyển đổi số, tổ chức, doanh nghiệp cần xây dựng một tổng đồ (master plan) mang tính quy hoạch cho toàn bộ tiến trình đó, ít nhất phải dự trình 5 - 10 năm. Trong tổng đồ đó cần xác lập rõ chiến lược, lộ trình và các các kịch bản cho phép tùy theo điều kiện của tổ chức, doanh nghiệp mà có những nghị trình thực hiện phù hợp và hiệu quả nhất.

Muốn làm được vậy, các tổ chức, doanh nghiệp cần phải có những cán bộ chuyên trách ở cấp lãnh đạo cao nhất hiểu được vấn đề này, cần phải sử dụng tư vấn, và cần thiết phải có một tổng công trình sư cho tiến trình chuyển đổi số của mình.

Là một trong số các đơn vị hiếm hoi ở Việt Nam thực hiện nhiệm vụ này, Viện Chiến lược chuyển đổi số tự hào là đơn vị đang làm rất tốt nhiệm vụ này và sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ, đào tạo, chuyên giao năng lực cho các tổ chức để thực hiện việc này.

Cuối cùng, tổ chức, doanh nghiệp cần hiểu rõ chuyển đổi số không phải là phong trào, không phải là trào lưu, đó là một phương thức phát triển mới định hình sự phát triển không phải chỉ của tổ chức, doanh nghiệp, mà cả quốc gia, cả toàn cầu trong những thập kỷ tới, là nền tảng cho những cái chúng ta đang nói đến như Net Zero, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, an ninh con người... Do vậy, cần phải thực sự nghiêm túc nhìn nhận về chuyển đổi số như một giải pháp cho sự phát triển bền vững và trường tồn của tổ chức/doanh nghiệp mình.

Phóng viên: Nếu được mô tả về công cuộc chuyển đổi số Việt Nam hiện nay bằng 4 từ. Theo ông 4 từ đó là gì?

Ông Lê Nguyễn Trường Giang: Làm trước, hiểu sau, hành động nhanh, thiếu đồng bộ!

Phóng viên: Xin cảm ơn ông về cuộc trao đổi này!

Nguồn: viettimes.vn

HÀ NỘI: HỢP NHẤT 3 BAN CHỈ ĐẠO VỀ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06 MỘT VIỆC - MỘT ĐẦU MỐI XUYÊN SUỐT

Thực hiện hợp nhất 3 Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 thành một ban chỉ đạo chung là bước đột phá lớn của TP. Hà Nội, thể hiện “tư duy Thủ đô và hành động Hà Nội”, tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ hiệu quả”, “một việc - một đầu mối xuyên suốt”, góp phần hiện thực hóa tầm nhìn và khát vọng xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

Hiệu quả với “3 giảm, 3 tăng”

Cuối tháng 01/2024, TP. Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước thực hiện hợp nhất 3 Ban Chỉ đạo về cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 (Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn TP. Hà Nội) thành một Ban Chỉ đạo chung.

Chỉ sau một thời gian ngắn triển khai, toàn bộ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã thuộc TP. Hà Nội đã hoàn thành việc hợp nhất. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trương Việt Dũng khẳng định, các Ban Chỉ đạo sau khi hợp nhất, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ đã đi vào hoạt động mạnh mẽ, thực chất; công tác điều hành, chỉ đạo tập trung và xuyên suốt; các cuộc họp được tổ chức gọn, hiệu quả, đúng trọng tâm, trọng điểm, đổi mới về hình thức.

Sau khi hợp nhất các Ban Chỉ đạo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm Trương Văn Học cho biết, các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình công tác thường xuyên được rà soát,

phân công rõ ràng, không trùng lặp, chồng chéo; không còn hiện tượng bỏ sót, lọt, khó kiểm soát nhiệm vụ. Tất cả các nhiệm vụ gấp, khó được chia sẻ, bàn bạc và thống nhất về phương án, giải pháp, cách thức giải quyết để đạt hiệu quả tối đa; phát huy tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Trên cơ sở tổng thể hiệu quả, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải cho biết, qua hơn 6 tháng triển khai, các nhiệm vụ, mục tiêu hợp nhất các ban chỉ đạo của thành phố đã cơ bản đạt được “3 giảm, 3 tăng”. Trong đó, “3 giảm” là giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trong thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công và các tiện ích xã hội; giảm nhân lực, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giảm thủ tục hành chính. “3 tăng” là tăng chất lượng phục vụ; tăng công khai, minh bạch và tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục mở rộng mô hình

Từ hiệu quả của bước đột phá này, đã có nhiều đơn vị, địa phương trên cả nước học tập cách làm của TP. Hà Nội.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Nguyễn Lưu Trung đánh giá, các mô hình đang được TP. Hà Nội thực hiện, trong đó nổi bật là việc thành phố hợp nhất các Ban Chỉ đạo thành một Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06, đã tạo sự thống nhất và xuyên suốt về đầu mối chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Từ kinh nghiệm của TP. Hà Nội, tỉnh Kiên Giang đang tiến hành triển khai trên địa bàn nhằm thống nhất quản lý các Ban Chỉ đạo có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, hỗ trợ lẫn nhau.

Cũng chính từ kinh nghiệm này, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đang tiến hành triển khai xây dựng Đề án thành lập cơ quan phục vụ hành chính công TP. Hà Nội. Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Võ Tuấn Anh cho biết, thành phố cùng với TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh: Bình Dương, Quảng Ninh được Chính phủ giao xây dựng mô hình thí điểm Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Đây là cơ quan hành chính có chức năng tiếp nhận, giải quyết và kiểm soát, theo dõi, đánh giá thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn thành phố theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, thí điểm thực hiện từ tháng 9/2024 đến ngày 30/11/2025.

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh nhấn mạnh, luôn phải có sự thống nhất nhận thức trong hành động của cả hệ thống chính trị, từ người đứng đầu đến công chức, viên chức cơ sở và các tầng lớp Nhân dân rằng đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng của thành phố. TP. Hà Nội xác định cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, cơ hội để có thể “đi tắt đón đầu” xây dựng và phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

Bên cạnh đó, việc thống nhất nhận thức còn giúp TP. Hà Nội nhận diện rõ những tồn tại, nguy cơ, xử lý kịp thời điểm nghẽn. Từ đó giúp TP. Hà Nội nâng cao khả năng dự báo nguy cơ, phân tích nguyên nhân tồn tại, hạn chế để có giải pháp khắc phục triệt để.

Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Đức Long: Kinh nghiệm từ sự tiên phong

Từ sự tiên phong, các điển hình thành công của TP. Hà Nội, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm để thực hiện hiệu quả hơn công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06. Trong đó, người đứng đầu các cấp cần tiên phong, gương mẫu, theo chức năng, nhiệm vụ; phải trực tiếp thực hiện, hiểu ra và từ đó mới có thể chỉ đạo thúc đẩy nhanh và thực hiện thành công công cuộc cải cách hành chính, chuyển đổi số ở đơn vị, địa phương mình; đồng thời thực hiện phương châm “rõ mục tiêu, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ kết quả”.

Đặc biệt, về chuyển đổi số, cần xác định rõ mục tiêu 70% công việc chuyển đổi số chủ yếu do các Bộ, ngành, địa phương thực hiện. Do đó, thành công của chuyển đổi số phụ thuộc chủ yếu vào sự chủ động các Bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, chuyển đổi số cần phải tìm, lựa chọn một vấn đề thiết yếu, có tác động lan tỏa, giải quyết tồn tại, phục vụ người dân, từ đó tự tin mở rộng sang các lĩnh vực khác.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội Lê Anh Quân: Hoàn thiện quy trình thực thi công vụ

Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội tiếp tục quán triệt tinh thần quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp theo phương châm tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong nội bộ. Bên cạnh đó, Sở cũng thực hiện tốt việc xây dựng, hoàn thiện quy trình hóa, cá thể hóa, cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong phân công và thực thi công vụ; trong quy trình xử lý công việc nội bộ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân và tổ chức, doanh nghiệp.

Hiện, Sở vẫn tồn tại tình trạng giải quyết hồ sơ còn chậm muộn; một số cán bộ, chuyên viên chưa có kinh nghiệm trong công tác tham mưu những dự án lớn, phức tạp, kéo dài qua các thời kỳ, quy định của pháp luật liên quan có nhiều thay đổi... Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành kiểm điểm tại đơn vị, các lãnh đạo sở trực tiếp phụ trách, cán bộ thụ lý hồ sơ. Trên cơ sở đó, lãnh đạo Sở đã chỉ ra các bất cập để khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Phạm Tuấn Long: Tạo lập môi trường hành chính thống nhất, hiện đại

Việc thành lập Trung tâm hành chính công “phi địa giới” Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo trên nền tảng dữ liệu cải cách hành chính, chuyển đổi số kết hợp Đề án 06 rất thuận lợi. Quá trình triển khai ban đầu có thể còn có những trục trặc, nhưng chắc chắn sẽ được khắc phục và tiết giảm đáng kể số lao động hằng ngày trực tại Bộ phận “Một cửa”. Từ đó, nhân lực dôi dư sẽ được sắp xếp sang bộ phận khác hoặc giải quyết các công việc phù hợp hơn.

Trung tâm hành chính công “phi địa giới” còn tạo lập môi trường làm việc thống nhất, hiện đại, văn minh, tích hợp các nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồng bộ về ứng dụng công nghệ thông tin. Bên cạnh đó còn tiếp nhận trực tiếp, nhanh chóng, kịp thời sự chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Ủy ban nhân dân quận, cũng như

xử lý kịp thời các kiến nghị, đề xuất. Dự kiến, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội sẽ triển khai thêm 3 trung tâm giải quyết thủ tục hành chính “phi địa giới” nữa trong thời gian tới.

Nguồn: hanoimoi.vn

LIÊM CHÍNH TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

Trục lợi, tham nhũng khi xây dựng chính sách, pháp luật là hành vi dù đã được nhận diện nhưng khó phát hiện, khó định lượng, định tính cụ thể bởi quá trình này diễn ra ở nhiều khâu, có sự tham gia của nhiều chủ thể trong khoảng thời gian dài. Bởi vậy, yêu cầu hiện nay là cần có giải pháp hữu hiệu để quá trình này thực sự Liêm chính.

Trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật, hành vi tham nhũng diễn ra rất tinh vi. Và đương nhiên hậu quả cũng sẽ rất lớn bởi chính sách, pháp luật có mức độ ảnh hưởng, tác động rộng lớn hơn nhiều so với các hành vi tham nhũng đơn lẻ. Tham nhũng chính sách, pháp luật có thể hiểu là chuỗi hành vi có quan hệ chặt chẽ với nhau do nhiều cá nhân và nhóm chủ thể có vị trí, chức năng, quyền hạn khác nhau cùng tiến hành nhằm chuyển hóa quyền lợi thành những quy tắc pháp lý, thể hiện dưới dạng các chính sách, pháp luật.

Để ngăn chặn tình trạng này, nhiều ý kiến cho rằng, trước tiên cần hoàn thiện cơ chế kiểm soát chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Bổ sung cơ chế xử lý, xem xét trách nhiệm cơ quan, người có thẩm quyền khi chậm ban hành văn bản quy định chi tiết hoặc ban hành văn bản trái pháp luật. Theo đó, cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản trái pháp luật phải chịu trách nhiệm. Phải có quy định giao cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, tham mưu các quy định khắc phục hậu quả.

Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế về lấy ý kiến tham gia xây dựng chính sách, pháp luật của các đối tượng, nhất là các đối tượng có liên quan, chịu tác động trực tiếp một cách hiệu quả thông qua các hình thức, phương pháp thực hiện khoa học nhằm bảo đảm tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành.

Ngoài ra, một vấn đề nữa cũng cần được chú trọng đó là đơn giản hóa, giảm bớt tầng nấc, thu gọn đầu mối các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Làm rõ phạm vi, vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.

Cải tiến cách thức đề nghị, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật. Khắc phục những vướng mắc thời gian qua như đối với các dự án luật chưa được Quốc hội thông qua sẽ tiếp tục trình như thế nào, ai trình? Đặc biệt, cần làm rõ trách nhiệm của từng chủ thể tham gia vào từng công đoạn để tạo chuyển biến căn cơ trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất và tổ chức thi hành.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật luôn là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết. Tuy nhiên, như ý kiến của Thủ tướng Phạm Minh Chính thì ngoài coi trọng số lượng, bảo đảm

tiến độ, phải đặc biệt coi trọng chất lượng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là thực hiện phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của cấp dưới, thiết kế các công cụ giám sát, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

Để làm được điều này, điều quan trọng là các khâu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, kiểm tra, rà soát phải được thực hiện kỹ càng. Bởi nếu để “lọt lưới” các quy định “được cài cắm”, chính sách khi ban hành sẽ bị “méo mó”, từ đó tạo hành lang pháp lý chỉ để mang lại lợi ích cho một nhóm người chứ không phải lợi ích chung của cộng đồng, xã hội, đất nước.

Đặc biệt, như khẳng định của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thì lợi ích nhóm ban đầu chỉ đơn giản là lợi ích cục bộ, móc ngoặc với nhau theo kiểu “ông mất chân giò, bà thò chai rượu”, đôi bên cùng có lợi. Nhưng, cùng với thời gian, lợi ích cục bộ không chỉ dừng lại ở quan hệ giữa hai bên, hai người mà đã thành “sự ăn cắp”, “đường dây” của một nhóm người mưu lợi ích riêng, làm hại lợi ích chung.

Nguồn: daibieunhandan.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 20/8/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 107/2024/NĐ-CP bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ.**

Cụ thể, Chính phủ bãi bỏ toàn bộ 10 nghị định của Chính phủ đã ban hành gồm:

1. Nghị định số 78-CP ngày 18/6/1997 của Chính phủ quy định quân hiệu, cấp hiệu, lễ phục, quân kỳ, phù hiệu kiểm soát, biển công tác, cờ hiệu, giấy chứng minh của Bộ đội Biên phòng.

2. Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17/12/2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản.

3. Nghị định số 04/2003/NĐ-CP ngày 16/1/2003 của Chính phủ quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích trong phòng, chống ma túy.

4. Nghị định số 18/2005/NĐ-CP ngày 24/2/2005 của Chính phủ quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm trong hồ.

5. Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23/7/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên.

6. Nghị định số 30/2009/NĐ-CP ngày 30/3/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập.

7. Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 5/1/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.

8. Nghị định số 16/2011/NĐ-CP ngày 22/2/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập.

9. Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 3/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23/7/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên.

10. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/8/2024.

*** Ngày 19/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 871/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.**

Theo đó, Kế hoạch triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đề ra các nội dung gồm: 1. Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật và các văn

bản quy định chi tiết một số điều của Luật; 2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; 3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; 4. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật; 5. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật; 6. Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

Trong đó, về công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ: Trong năm 2025 và các năm tiếp theo, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan có liên quan tổ chức biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành đối với cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, trang bị và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

Bộ Quốc phòng tổ chức biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan có liên quan tổ chức biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành cho các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tuyên truyền sâu rộng, biên soạn tài liệu phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành, trong đó chú trọng tuyên truyền, phổ biến Luật đối với các địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công an chủ trì soạn thảo và trình Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo và trình Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật đối với các đơn vị trong Công an nhân dân và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được

phép sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, trang bị và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

Bộ Quốc phòng tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật đối với các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trong Bộ, ngành, địa phương mình...

*** Ngày 17/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 865/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc).**

Mục tiêu của Đề án là xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089. Phần đầu xây dựng Lạng Sơn sớm trở thành một trong những trung tâm, đầu mối hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế cửa khẩu trọng điểm của vùng Đông Bắc, đồng thời là cửa ngõ quan trọng thông thương hàng hóa của các nước ASEAN với thị trường Trung Quốc và các nước khác; xây dựng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị trở thành “cửa khẩu kiểu mẫu”, cửa khẩu đường bộ tiên tiến nhất ASEAN phát triển dựa trên ứng dụng công nghệ cao, có hệ thống giao thông đường bộ hiện đại kết nối với cảng biển, sân bay; hình thành trung tâm thương mại giao thương hàng hóa đường bộ lớn nhất của Việt Nam với các nước ASEAN, Trung Quốc và ngược lại.

Mục tiêu cụ thể là: Triển khai thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh áp dụng hình thức giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu mới dựa trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào quy trình thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh phương tiện vận tải trong quá trình giao, nhận hàng hóa xuất nhập khẩu để nâng cao năng lực, hiệu suất thông quan tại các cửa khẩu đường bộ, đáp ứng nhu cầu giao thương ngày càng tăng. Đồng thời, giải quyết tình trạng ùn ứ hàng hóa tại khu vực cửa khẩu, giảm chi phí vận chuyển, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, góp phần ổn định và nâng cao đời sống cho Nhân dân hai bên biên giới; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ quyền biên giới quốc gia.

Phần đầu đến năm 2027, nâng cao năng lực thông quan tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089 gấp 02 - 03 lần so với thời điểm hiện nay. Đường chuyên dụng vận

chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 tăng từ 800 xe/ngày lên 2.000 - 2.500 xe/ngày; đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089 tăng từ 400 xe/ngày lên 800 - 1.200 xe/ngày.

Phần đầu đến năm 2030, nâng cao năng lực thông quan tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089 gấp 04 - 05 lần so với thời điểm hiện nay. Đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 tăng từ 800 xe/ngày lên 3.000 - 3.500 xe/ngày; đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089 tăng từ 400 xe/ngày lên 2.000 - 2.500 xe/ngày. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tất cả các loại hình qua đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 đạt khoảng 85 tỷ USD, qua đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089 đạt khoảng 25 tỷ USD.

Cụ thể, xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước tại khu vực cửa khẩu trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào quá trình giao, nhận hàng hóa xuất nhập khẩu tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089. Mô hình cửa khẩu thông minh thực hiện trong một phạm vi tách biệt, khép kín, áp dụng đối với một số chủng loại mặt hàng cụ thể trong thời gian thí điểm. Bên cạnh đó, phương thức giao nhận hàng hóa truyền thống vẫn được duy trì hoạt động đồng thời.

Các mặt hàng lựa chọn thực hiện thông quan theo mô hình cửa khẩu thông minh bao gồm: Mặt hàng hoa quả, linh kiện điện tử xuất khẩu của Việt Nam, các nước ASEAN và mặt hàng linh kiện điện tử nhập khẩu từ Trung Quốc. Trong thời gian thí điểm tiếp tục trao đổi với phía Trung Quốc mở rộng các mặt hàng xuất nhập khẩu để đảm bảo mục tiêu, hiệu quả của Đề án.

Thời gian thực hiện Đề án: Từ Quý III/2024 đến hết Quý III/2029. Trong đó, giai đoạn 1 (xây dựng cơ sở hạ tầng): Từ Quý III/2024 đến hết Quý II/2026; giai đoạn 2 (thực hiện thí điểm): Từ Quý III/2026 đến hết Quý III/2029.

Kinh phí thực hiện Đề án từ các nguồn: Ngân sách nhà nước (ngân sách địa phương, ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công), kết hợp lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, đề án đã được phê duyệt và huy động các nguồn kinh phí xã hội hóa, nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

*** Ngày 15/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 833/QĐ-TTg về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; phân bổ vốn từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021 còn dư sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.**

Cụ thể, điều chỉnh giảm 3.096,187 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 đã phân bổ cho Bộ Khoa học và Công nghệ để điều chỉnh tăng tương ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Bộ Ngoại giao 117,627 tỷ đồng và các địa phương: Yên Bái

7,253 tỷ đồng, Bắc Kạn 22,147 tỷ đồng, Phú Thọ 48,898 tỷ đồng, Hải Dương 75,584 tỷ đồng, Nghệ An 589,298 tỷ đồng, Hà Tĩnh 162,4 tỷ đồng, Quảng Trị 205,776 tỷ đồng, Ninh Thuận 62,1 tỷ đồng, Thành phố Hồ Chí Minh 1.503,314 tỷ đồng và Hậu Giang 301,79 tỷ đồng.

Đồng thời, điều chỉnh giảm 6.038,954 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các nhiệm vụ, dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn để điều chỉnh tăng tương ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Quyết định nêu rõ: Giao 2.920,7 tỷ đồng từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021 còn dư sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cho Bộ Y tế 2.420,7 tỷ đồng, Đại học Quốc gia Hà Nội 500 tỷ đồng theo tổng mức và cơ cấu ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội.

Đồng thời, giao danh mục và mức vốn ngân sách trung ương bố trí kế hoạch vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cho từng dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định, đủ điều kiện giao kế hoạch vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình và kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 được giao, bổ sung, điều chỉnh ở trên thông báo hoặc quyết định giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các nhiệm vụ, dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, đúng mục đích, hiệu quả.

Chỉ đạo đơn vị trực thuộc khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết định đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công và pháp luật có liên quan; có trách nhiệm hoàn thành các dự án điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, bảo đảm đúng thời gian theo quy định của Luật Đầu tư công; không đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung thêm vốn ngân sách trung ương cho các dự án đã điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 giữa các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương, bảo đảm quản lý và sử dụng vốn hiệu quả.

Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của Luật đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội và quy định có liên quan; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật...

*** Ngày 10/8/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký ban hành Thông tư số 10/2024/TT-BNV bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành, liên tịch ban hành.**

Cụ thể, bãi bỏ toàn bộ 20 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành, liên tịch ban hành sau đây:

1. Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

2. Quyết định số 23/2004/QĐ-BNV ngày 07/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Tiêu chuẩn Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV ngày 21/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập.

4. Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

5. Quyết định số 03/2008/QĐ-BNV ngày 12/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành thống kê.

6. Thông tư số 19/2001/TT-BTCCBCP ngày 25/4/2001 của Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 71/2000/NĐ-CP ngày 23/11/2000 của Chính phủ quy định việc kéo dài thời gian công tác của cán bộ, công chức đến độ tuổi nghỉ hưu.

7. Thông tư số 03/2006/TT-BNV ngày 08/02/2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

8. Thông tư số 08/2007/TT-BNV ngày 01/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách đối với các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước và các tổ chức xã hội, xã hội-nghề nghiệp có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước.

9. Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

11. Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

12. Thông tư số 03/2016/TT-BNV ngày 25/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

13. Thông tư số 06/2017/TT-BNV ngày 27/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học.

14. Thông tư số 07/2018/TT-BNV ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học.

15. Thông tư số 09/2018/TT-BNV ngày 13/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số ngạch công chức quản lý thị trường.

16. Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

17. Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

18. Thông tư liên tịch số 04/2007/TTLT-BNV-BTC-BTNMT-BLĐTBXH ngày 22/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ ăn định lượng và chế độ thiếu nước ngọt đối với công nhân, viên chức làm nhiệm vụ trên biển trong các đơn vị sự nghiệp thuộc các ngành địa chính, địa chất, khí tượng thủy văn.

19. Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNV-BTC-BVHTTDL ngày 10/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hệ số điều chỉnh tiền lương tối thiểu tăng thêm so với mức lương tối thiểu chung đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

20. Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/10/2024.

*** Ngày 28/6/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.**

Theo đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 4 như sau: “2. Danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung quy định tại Phụ lục II, gồm: a) Thanh tra;

b) Hợp tác quốc tế; c) Pháp chế (đối với vị trí việc làm phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế được sử dụng chung với các vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp); d) Tổ chức cán bộ (tổ chức bộ máy và quản lý nguồn nhân lực), thi đua khen thưởng, cải cách hành chính; đ) Văn phòng; e) Kế hoạch, tài chính; g) Công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

Các quy định về danh mục vị trí việc làm tại điểm a, điểm d Khoản 2 Điều này được sử dụng chung với các vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực thanh tra, nội vụ.”

Tại Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Phụ lục IV, gồm: a) Hợp tác quốc tế; b) Pháp chế; c) Tổ chức cán bộ (tổ chức bộ máy và quản lý nguồn nhân lực), thi đua khen thưởng (được áp dụng chung với vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực nội vụ); d) Văn phòng (trong đó có 02 vị trí về lưu trữ được sử dụng chung với vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực nội vụ); đ) Kế hoạch, tài chính; e) Y tế; g) Công nghệ thông tin, an toàn thông tin (được sử dụng chung với vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông).”

Tại Khoản 3 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung thành: “3. Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng như đối với các vị trí việc làm quy định tại Khoản 2 Điều này, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Riêng đối với vị trí việc làm Lưu trữ viên và Lưu trữ viên trung cấp được sử dụng chung với vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành lưu trữ thuộc ngành, lĩnh vực nội vụ; vị trí việc làm Công nghệ thông tin và An toàn thông tin được sử dụng chung với vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông; bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm Y tế trường học quy định tại Phụ lục VIIa.”

Bên cạnh đó, Thông tư còn quy định thay thế Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV, Phụ lục V, Phụ lục VI, Phụ lục VII, Phụ lục VIII, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này 12/2024/TT-BNV.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/8/2024.

*** Ngày 15/8/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 14/2024/TT-BCT quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.**

Theo đó, Thông tư này quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Theo Thông tư quy định, đối tượng thực hiện chế độ báo cáo là Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Sở Công Thương); Ủy ban nhân dân cấp huyện; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Thời gian chốt số liệu báo cáo 6 tháng (đầu năm) được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

Thời gian chốt số liệu báo cáo hằng năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm gửi cơ quan thống kê cấp huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm gửi cơ quan thống kê cấp huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

Định kỳ trước ngày 25 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương.

Định kỳ trước ngày 30 tháng 6 và trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Sở Công Thương báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh trong 6 tháng và cả năm gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Công Thương (Cục Công Thương địa phương).

Thông tư nêu rõ, báo cáo định kỳ được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử, được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính, gửi qua trực liên thông văn bản quốc gia, thư điện tử hoặc phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước đã được xây dựng và vận hành thì Sở Công Thương gửi báo cáo định kỳ tới Bộ Công Thương (Cục Công Thương địa phương) thông qua cập nhật dữ liệu, gửi báo cáo tại Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định về việc xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

Theo đó, Cục Công Thương địa phương phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

Sở Công Thương có trách nhiệm cập nhật dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương.

Thông tư số 14/2024/TT-BCT cũng ban hành quy định một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp tại Phụ lục II kèm theo, bao gồm: Văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp; Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh và Quy chế kèm theo; Quyết định ban hành Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp và Quy chế kèm theo.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Chấp hành Trung ương Đảng:

Bầu bổ sung Ủy viên Bộ Chính trị đối với Thượng tướng Lương Tam Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an.

Bầu bổ sung 3 Ủy viên Ban Bí thư, gồm: ông Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Thượng tướng Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; ông Lê Minh Trí, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

* Bộ Chính trị:

Quyết định số 1488-QĐNS/TW ngày 16/8/2024 của Bộ Chính trị quyết định điều động phân công, bổ nhiệm ông Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ giữ chức vụ Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương.

Quyết định số 1489-QĐNS/TW ngày 16/8/2024 của Bộ Chính trị điều động, phân công, bổ nhiệm ông Mai Văn Chính, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y tham gia Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với 4 cán bộ: Bà Văn Thị Bạch Tuyết, Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh; ông Nguyễn Mạnh Cường, Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy TP. Hồ Chí Minh; ông Phạm Thành Kiên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh và ông Dương Anh Đức, Bí thư Quận ủy Quận 1.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Nghị quyết số 1134/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách phụ trách Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Thái Nguyên. Theo đó, giao bà Đoàn Thị Hào, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh Thái Nguyên phụ trách Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Thái Nguyên cho đến khi có nhân sự phù hợp để kiện toàn chức danh Trưởng đoàn.

Nghị quyết số 1135/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn bà Nguyễn Thanh Hải thôi làm Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Thái Nguyên do chuyển công tác.

Nghị quyết số 1139/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Đặng Quốc Khánh thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Giang, đơn vị bầu cử số 01 gồm: TP. Hà Giang và các huyện: Bắc Mê, Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc.

Nghị quyết số 1139/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Châu Văn Lâm thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang, đơn vị bầu cử số 01 gồm các huyện: Na Hang, Lâm Bình và Chiêm Hóa.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 881/QĐ-TTg ngày 21/8/2024 của Thủ tướng bổ nhiệm Trung tướng Trương Thiên Tô, Chính ủy Học viện Chính trị giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 21/8/2024 của Thủ tướng bổ nhiệm Đại tá Vũ Quốc Ân, Chính ủy Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 21/8/2024 của Thủ tướng bổ nhiệm Đại tá Trần Ngọc Hữu, Phó Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng giữ chức vụ Phó Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 883/QĐ-TTg ngày 21/8/2024 của Thủ tướng bổ nhiệm Đại tá Lê Xuân Bình, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 20/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu đối với ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thời gian kéo dài tính từ ngày 16/9/2024.

Kiện toàn Hội đồng quốc gia về phát triển bền vững:

Ngày 20/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 875/QĐ-TTg phê duyệt danh sách thành viên Hội đồng quốc gia về phát triển bền vững (Hội đồng).

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long làm Chủ tịch Hội đồng.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng có 30 Ủy viên gồm lãnh đạo các Bộ, ngành: Bộ Công an; Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Dân tộc, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hội đồng doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD), Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/8/2024.

Lập Hội đồng thẩm định điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi:

Quyết định số 878/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Theo Quyết định trên, Chủ tịch Hội đồng thẩm định là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Phó Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy viên Hội đồng thẩm định gồm lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Tài chính; Công Thương; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Quốc phòng; Công an; Giao thông vận tải; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Tư pháp; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Ngoại giao; Ủy ban Dân tộc; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Nguyễn Thanh Hải, Phó Giám đốc Công an tỉnh Đồng Tháp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Trà Vinh.

Đại tá Nguyễn Hữu Hợp, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình được điều động nhận công tác và giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam thay Thiếu tướng Nguyễn Đức Dũng đã được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Ông Lê Anh Tuấn, Trưởng phòng Phòng Quản lý đầu tư, Cục Chuyển đổi số quốc gia được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế số và Xã hội số, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ông Trần Quang Hưng, Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế số và Xã hội số được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ông Nguyễn Văn Long được bổ nhiệm lại giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Kon Tum:**

Ông Nguyễn Trung Hải, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được điều động, phân công và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Bà Y Thị Bích Thọ, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy được điều động, phân công và chỉ định tham gia Đảng đoàn, giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Ông Huỳnh Quốc Huy, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được phân công đến nhận công tác tại cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để bầu bổ sung Ủy viên và bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khoá XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Võ Tấn Đức, Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Nguyễn Thanh Nguyên, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đức Huệ thôi tham gia Ban Chấp hành và điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Thạnh Hóa, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Đào Ngọc Thanh, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Đức Huệ, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Mai Đặng Thảo Nguyên, Chánh Văn phòng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Văn Mừng, Trưởng ban Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Trần Văn Vũ, Trưởng phòng Phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

*** Tỉnh Kiên Giang:**

Ông Trần Minh Khoa, Giám đốc Sở Tài chính được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Phú Quốc, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Huỳnh Quang Hưng thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Phó Bí thư Thành ủy Phú Quốc, nhiệm kỳ 2020 - 2025 để giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc.

*** Tỉnh Trà Vinh:**

Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhi, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Trà Vinh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Bùi Thành Thương thôi giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ để nhận nhiệm vụ mới.

Nguồn: baohinhphu.vn